

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

PHAN DOÃN THOẠI – NGUYỄN PHƯƠNG ANH
NGUYỄN THỊ HẠNH – NGUYỄN THỊ MỸ LỘC
HUỖNH VĂN SƠN – NGUYỄN THANH HUÂN – PHAN THANH HÀ

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC
THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI
CÁC MÔN**

**TOÁN - TIẾNG VIỆT
ĐẠO ĐỨC**

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

LỚP 1

BỘ SÁCH CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

Học sinh: HS

Giáo viên: GV

Sách giáo khoa: SGK

Sách giáo viên: SGV

Tiếng Việt 1: TV1

Vở bài tập: VBT

Ví dụ: VD

Hoạt động: HĐ

Năng lực: NL

Phương pháp dạy học: PPDH

Chương trình giáo dục phổ thông: CTGDPT

A – GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BỘ SÁCH GIÁO KHOA CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA SÁCH GIÁO KHOA PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1.1. Quan niệm về sách giáo khoa

- Giáo dục phổ thông phụ thuộc vào chương trình, không phụ thuộc vào SGK;
- SGK cụ thể hoá chương trình; SGK là một trong những tài liệu hướng dẫn dạy học quan trọng;
- SGK cung cấp kiến thức nền tảng, làm cơ sở phát triển những phẩm chất và năng lực người học.

1.2. Trình bày trong sách giáo khoa

Trình bày các sự kiện, cung cấp các tình huống cụ thể, cân nhắc các quá trình học tập của HS.

1.3. Cấu trúc của một đơn vị kiến thức

Có nhiều cấu trúc đa dạng phụ thuộc vào các đặc trưng của các chủ đề được đưa ra.

1.4. Lựa chọn nội dung

- Các khái niệm quan trọng đều được liên hệ đến những kinh nghiệm của cuộc sống thực;
- Nội dung dựa trên nền tảng kiến thức, thiết kế cho người học;
- Khi lựa chọn nội dung cần xem xét về tiện ích.

Dựa trên những đặc trưng cơ bản về SGK phát triển năng lực để định hướng phát triển SGK Cùng học để phát triển năng lực.

2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỘ SÁCH GIÁO KHOA CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

2.1. Nguyên tắc cơ bản

- Thực hiện nhiệm vụ nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể: Đổi mới chương trình và SGK theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; đảm bảo tính thống nhất trong toàn quốc và phù hợp với đặc thù mỗi địa phương;
- SGK cần tuân thủ và cụ thể hoá Chương trình (Định hướng tiếp cận, Mục tiêu, Yêu cầu cần đạt, Đổi mới phương pháp dạy – học và Đánh giá);
- Đảm bảo kế thừa những yếu tố tích cực của SGK Việt Nam và vận dụng hợp lý kinh nghiệm quốc tế về phát triển SGK hiện đại: *Sách giáo khoa là một kế hoạch cho những hoạt động học tập tích cực của HS, giúp phát triển năng lực chuyên môn, góp phần*

hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực chung. SGK tạo điều kiện để HS tự học và chứng tỏ khả năng vận dụng sáng tạo. SGK góp phần đổi mới phương pháp dạy học, giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập của HS.

2.2. Định hướng phát triển

Việc phát triển từ Chương trình đến SGK cần được nghiên cứu và thực hiện một cách bài bản, khoa học.

- SGK phải chứa đựng nội dung môn học giúp cho mỗi HS có thể phát triển năng lực đặc thù của môn học, góp phần phát triển năng lực chung;
- SGK phải thể hiện nội dung môn học sao cho có thể cải thiện hiệu quả việc học và vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn và các môn học khác;
- SGK phải dễ hiểu, hấp dẫn và thân thiện với HS;
- SGK cần linh hoạt theo cách mà GV có thể vận dụng tùy theo đặc điểm của trường học hoặc địa phương của họ. SGK không phải là tài liệu duy nhất cần tuân thủ mà được xem như một minh họa của quan điểm tích hợp của Chương trình;
- SGK và tài liệu tham khảo bổ trợ (sách và học liệu điện tử, thiết bị, đồ dùng dạy học,...) cần được xây dựng đồng bộ, hỗ trợ phát triển tốt nhất những năng lực cần có của HS.

3. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ

3.1. Mô hình cấu trúc sách giáo khoa là mô hình hoạt động

Nội dung mỗi bài trong SGK được thể hiện dưới dạng một hệ thống các hoạt động học. Theo đặc trưng mỗi môn học, cấp học, các tác giả nghiên cứu tìm ra các loại hình hoạt động học thích hợp; sử dụng các loại hình hoạt động đó để thể hiện nội dung mỗi đơn vị kiến thức một cách hợp lí.

SGV có cấu trúc hai trong một: Mỗi bài trong SGV có những bài tương ứng thu nhỏ của SGK. Nội dung chính của mỗi bài tương ứng trong SGV là hướng dẫn tổ chức các HĐ học tập của HS. Có ba hình thức tổ chức HĐ học tập cơ bản: HĐ cá nhân, HĐ nhóm, HĐ cả lớp. SGV gợi ý lựa chọn loại hình tổ chức HĐ cho mỗi HĐ tương ứng trong SGK. Khi dạy học, tùy theo đối tượng cụ thể, GV thực hiện tổ chức HĐ học tập một cách linh hoạt, tạo một không khí học tập sôi nổi để HS cùng học, cùng trải nghiệm.

3.2. Hệ thống sách và tài liệu tham khảo bổ trợ

Bộ sách Cùng học để phát triển năng lực gồm 3 loại tài liệu:

- (a) Sách in giấy: SGK, SGV, Vở hoặc sách bài tập.
- (b) Thiết bị giáo dục. Mỗi môn học có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học đi kèm. Về cơ bản, thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp Danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng với ba môn Toán, Tiếng Việt và Tự nhiên và Xã hội lớp 1 có bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

(c) Học liệu điện tử. Ở Tiểu học, mỗi môn học ở mỗi lớp có 3 học liệu điện tử:

- Sách mềm – Vở bài tập. Chuyển thể từ VBT sang dạng tương tác.
- Sách mềm – Tự kiểm tra, đánh giá. Với mỗi bài trong SGK, có một số câu hỏi, bài tập để HS tự thực hiện, qua đó tự đánh giá về khả năng nắm vững nội dung cơ bản của bài.
- Tư liệu bài giảng dành cho GV. Phân loại các loại hình bài học trong SGK. Với mỗi loại bài học, thiết kế bài giảng mẫu, kèm theo các tư liệu hỗ trợ để GV có thể sử dụng khi dạy học.

Ngoài ra, còn có những trang học liệu khác như: ngân hàng câu hỏi, tài liệu tập huấn giáo viên,... để GV, HS tham khảo.

4. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA BỘ SÁCH GIÁO KHOA CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Bộ sách Cùng học để phát triển năng lực đã được biên soạn ở lớp 1 có nhiều ưu điểm nổi bật:

4.1. Mức độ tiếp cận kiến thức hợp lí, vừa đáp ứng yêu cầu của Chương trình, vừa phù hợp với sức học của đại đa số HS ở tất cả các vùng miền, đảm bảo sự thân thiện, gần gũi với mọi HS, GV.

Ở mỗi môn học, sách đảm bảo sự hài hoà giữa các HĐ hình thành kiến thức, rèn kĩ năng với HĐ thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

4.2. Sách dễ sử dụng, phù hợp cho việc tự học của HS, cho việc giảng dạy của GV và việc theo dõi, phối hợp của phụ huynh HS.

Việc phát triển từ Chương trình đến SGK được nghiên cứu và thực hiện một cách bài bản, khoa học để đảm bảo rằng SGK phải dễ sử dụng, hấp dẫn và phù hợp để HS tự học hiệu quả.

4.3. Sách có độ mở thích hợp, thuận tiện cho việc cập nhật thông tin và bổ sung kiến thức theo vùng miền.

Bộ sách được biên soạn giúp GV có thể vận dụng linh hoạt theo đặc điểm của từng trường học hoặc địa phương.

4.4. Bộ sách góp phần đổi mới phương pháp dạy và học; giúp HS thực hiện nhiệm vụ học hiệu quả, giúp GV tổ chức tốt các HĐ học tập cũng như các HĐ kiểm tra, đánh giá năng lực của HS.

Bộ sách được thiết kế theo mô hình HĐ. Trong đó, nội dung mỗi bài trong SGK được thể hiện qua các HĐ học; SGK hướng dẫn tổ chức các HĐ đó. Cách thiết kế này tạo điều kiện cho HS học tích cực, chủ động, GV dạy học linh hoạt và sáng tạo.

4.5. Bộ sách có một thiết kế mỹ thuật tổng thể, nhất quán và khoa học. Mỗi cuốn sách được thiết kế đẹp, hấp dẫn, hiện đại, giàu tiện ích và dễ dàng sử dụng cho mỗi HS, GV.

4.6. Bộ sách là một bộ tài liệu dạy học hoàn chỉnh, bao gồm: sách giấy (SGK, SGV, VBT); thiết bị, đồ dùng dạy học; sách mềm (sách điện tử). Hệ thống phần mềm và học liệu điện tử dành cho GV và HS sẽ hỗ trợ việc dạy – học, giúp nâng cao hiệu quả dạy – học, đáp ứng kì vọng của GV, HS và phụ huynh HS.

Trên đây là tóm tắt những vấn đề chung của bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực. Với mỗi môn học, sẽ có phần trình bày cụ thể cho từng cuốn SGK của môn học đó.

B – TÀI LIỆU TẬP HUẤN DAY HỌC CÁC MÔN HỌC LỚP 1

TÀI LIỆU TẬP HUẤN Môn TOÁN

PHẦN MỘT HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 1

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Toán cấp Tiểu học

(a) *Quan điểm phát triển phẩm chất và năng lực.*

SGK trang bị những kiến thức nền tảng mà có thể phát triển phẩm chất và năng lực HS nêu trong CTGDPT tổng thể.

Những nhiệm vụ học tập trong từng chủ đề/bài góp phần phát triển NL chung và NL Toán học, trong đó lấy *NL giải quyết vấn đề toán học là trục chính*.

(b) *Quan điểm tích cực hoá hoạt động học của HS.*

- Tập trung thể hiện nội dung mỗi bài trong sách học sinh (SHS) qua các hoạt động học. Sách giáo viên (SGV) hướng dẫn tổ chức các hoạt động học đó.
- Đa dạng hoá các loại hình hoạt động học, góp phần đổi mới phương pháp dạy học – mục tiêu quan trọng trong đổi mới giáo dục lần này.
- Đổi mới môi trường học tập của HS: SHS, SGV giúp GV tạo một môi trường học tập thân thiện, tích cực và hợp tác.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm qua các trò chơi, thử sức, bạn có biết, đồ,...

(c) *Thể hiện quan điểm đánh giá năng lực HS.*

- Coi trọng đánh giá thường xuyên và định kì.
- Thực hiện một số kĩ thuật đánh giá thường xuyên trong từng bài học.

(d) *Thể hiện tinh thần tôn trọng HS, khai phóng tiềm năng mỗi cá nhân, tránh cách dạy áp đặt từ người lớn.*

- Nhiều hoạt động tạo cơ hội cho HS thể hiện mình.
- Nhiều hoạt động khuyến khích HS độc lập suy nghĩ, đánh thức tiềm năng sáng tạo.
- Hình ảnh, nội dung thể hiện sự tôn trọng đặc điểm giới tính, hoàn cảnh sống,...

(e) *Quan điểm tích hợp.*

- Tích hợp nội môn: cấu trúc sách theo phần, mỗi phần gồm một số chủ đề để tập trung hướng tới một số năng lực cốt lõi; tích hợp số với hình, thể hiện toán qua các tình huống thực tế.
- Tích hợp liên môn: tích hợp, lồng ghép một số nội dung học tập các môn khác, như Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Mĩ thuật, Tiếng Việt vào nội dung các hoạt động luyện tập và vận dụng.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Toán 1

SGK *Toán 1* có những điểm mới sau:

- (a) Nội dung mỗi bài học được thể hiện bằng một chuỗi các hoạt động học của HS gồm các nhóm hoạt động như sẽ nêu ở mục **2.3.** dưới đây. Chuỗi hoạt động này ***có lớp lang theo thứ tự bảo đảm tiến trình bài học chặt chẽ, tối giản.***
- (b) Thể hiện các tình huống, vấn đề cần giải quyết trong SHS qua hình ảnh hoặc câu chuyện nhỏ ***hấp dẫn, thực tế, thân thiện*** với HS. Do đó cuốn hút HS, làm cho HS hình dung như đang chứng kiến hoặc đang sống trong tình huống đó. Từ đó HS dễ dàng tìm ra phương án giải quyết vấn đề.
- (c) Cùng với tiến trình về nội dung, tiến trình ***hình thành, củng cố và nâng cao các kĩ năng luôn được chú trọng*** và được chỉ rõ trong SGK, nhằm ***hướng tới phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực giải quyết vấn đề.***
- (d) Trong từng bài học, SGK luôn hướng dẫn việc đánh giá quá trình (hay đánh giá thường xuyên), ***bảo đảm mục tiêu vì sự tiến bộ của học sinh.***
- (e) SGK có cấu trúc hai trong một. Mỗi bài trong SGK bao gồm bài tương ứng trong SHS thu nhỏ nhúng vào giữa trang. Cùng với ***SHS thiết kế HĐ rành mạch, đơn giản, SGK hướng dẫn tổ chức rõ ràng các bước hoạt động,*** tạo điều kiện cho HS thực hiện các hoạt động học dễ dàng, chủ động; GV tạo được môi trường học tập thân thiện, giúp dạy học hiệu quả, linh hoạt; phụ huynh học sinh cũng dễ dàng theo dõi và đồng hành cùng con em mình.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc chung và cách tiếp cận nội dung

2.1.1. Cấu trúc chung

SGK *Toán 1* được chia thành 6 phần (3 phần cho mỗi học kì). Mỗi phần gồm 2 chủ đề. Cuối mỗi phần có bài ôn tập chung. Các chủ đề được đánh số bằng số tự nhiên nối tiếp từ 1 đến 12 như sau:

Tập một	Tập hai
Tiết học đầu tiên (1 tiết). 1. Các số đến 10 (8 tiết). 2. So sánh các số trong phạm vi 10 (5 tiết). Ôn tập chung (2 tiết).	7. Hình phẳng (4 tiết). 8. Hình khối (3 tiết). Ôn tập chung (1 tiết).
3. Cộng trong phạm vi 10 (11 tiết). 4. Trừ trong phạm vi 10 (8 tiết). Ôn tập chung (2 tiết).	9. Các số đến 100 (9 tiết). 10. Cộng, trừ các số trong phạm vi 100 (12 tiết). Ôn tập chung (2 tiết).

5. Các số đến 20 (4 tiết).	11. Độ dài (5 tiết).
6. Cộng, trừ các số trong phạm vi 20 (4 tiết). Ôn tập chung (2 tiết).	12. Thời gian (4 tiết). Ôn tập chung (2 tiết).
Ôn tập, kiểm tra đánh giá học kì 1 (5 tiết). Hoạt động trải nghiệm (2 tiết).	Ôn tập, kiểm tra đánh giá cuối năm học (6 tiết). Hoạt động trải nghiệm (3 tiết).

2.1.2. Cách tiếp cận nội dung

Chương trình môn Toán lớp 1 gồm hai mạch kiến thức chính: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường.

(a) Mạch Số và Phép tính chiếm 80% thời lượng của cả năm học, được xây dựng với quan điểm tiếp cận là đếm. Cấu trúc xoắn ốc lần lượt các vòng là

Vòng 1: Các số đến 10 và cộng, trừ trong phạm vi 10;

Vòng 2: Các số đến 20 và cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 20;

Vòng 3: Các số đến 100 và cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 100.

Đếm để hình thành số là phương pháp đơn giản và rất gần gũi, quen thuộc với HS. Đếm cũng là cơ sở để HS tìm được kết quả các phép tính cộng, trừ. Với cấu trúc xoắn ốc, HS sẽ vận dụng các phương pháp ở vòng trước vào vòng sau. Đó là điều kiện để HS rèn luyện tính tự chủ, tự học.

Vòng 1 được trình bày một cách thông thả và kĩ lưỡng, giúp HS làm quen với các khái niệm ban đầu về số và nắm vững các phương pháp cơ bản về: so sánh các số; phép tính cộng, trừ.

(b) Mạch Hình học và đo lường. HS nhận biết hình phẳng (hình chữ nhật, hình vuông; hình tam giác, hình tròn); hình khối (khối lập phương, khối hộp chữ nhật) thông qua việc quan sát các đồ vật, đồ dùng học tập. Cũng vậy, việc hình thành ý niệm về độ dài, thời gian,... đều được thông qua các hình ảnh, tình huống thực tế.

(c) Về logic sắp xếp thứ tự các chủ đề. Vòng 1 và vòng 2 của mạch Số và Phép tính được chia thành 6 chủ đề, chiếm trọn thời lượng của học kì 1. Sau 6 chủ đề này HS đã tương đối nhuần nhuyễn kĩ năng cơ bản về số và hai phép tính cộng, trừ. Đến lúc này đưa hai chủ đề 7, 8 với nội dung hình phẳng và hình khối cho HS thay đổi trạng thái một chút. Tiếp theo là vòng 3 của mạch Số và Phép tính (hai chủ đề 9, 10): mở rộng các vấn đề về số và tính cộng, trừ ra phạm vi 100. Còn lại là hai chủ đề về đo lường. Như vậy, SGK Toán 1 đã được thiết kế theo các chủ đề rất rành mạch, hợp lí để đảm bảo:

- Sự tích hợp, liên mạch về kiến thức. HS được tập trung và nhận thức tốt, được khắc sâu về kiến thức và kĩ năng của từng mạch nội dung, tạo điều kiện cho HS bước đầu chủ động được trong những hoạt động học.
- Tổng thời lượng của các chủ đề trong mỗi học kì khớp với số tiết học có trong học kì đó.

- *Chủ đề đã học hỗ trợ được cho những chủ đề sau đó, đồng thời cũng là vận dụng kiến thức ở chủ đề trước vào giải quyết những vấn đề ở chủ đề sau.* Ví dụ: Sau khi học xong các số đến 20 và cộng, trừ các số trong phạm vi 20, HS mới đếm và lấy được đúng số hình cần thiết (số hình có thể đến 20) để thực hành xếp, ghép hình; Sau khi học xong các số đến 100 và cộng, trừ các số trong phạm vi 100, HS mới đọc và viết được số đo độ dài đến 100cm.

2.2. Vấn đề tích hợp

Tích hợp là một yêu cầu trong CTGDPT mới cũng như trong CT mỗi bộ môn. Tích hợp là một yếu tố thúc đẩy, đồng thời cũng là điều kiện để HS phát triển các phẩm chất và năng lực.

SGK *Toán 1* đã chú trọng tích hợp mỗi khi có thể, bao gồm:

- *Tích hợp theo các mạch kiến thức, chủ đề như đã nêu ở trên (mục 1.(e));*
- *Tích hợp Toán với Giáo dục đạo đức lối sống:* bồi dưỡng tình yêu của học sinh với người thân, thầy cô giáo, bạn bè, biết quan tâm đến những ngày lễ, những sự kiện trong cộng đồng; Bồi dưỡng ý thức quan tâm việc nhà, tham gia việc nhà tùy theo sức của mình; Bồi dưỡng ý thức tìm tòi khám phá; Bồi dưỡng lòng nhân ái; Giáo dục ý thức thực hiện luật giao thông; Biết ơn người có công với đất nước; Ý thức bảo vệ môi trường sống; ...
- *Tích hợp Toán với những kiến thức về tự nhiên, xã hội, nghệ thuật, khơi gợi sự ham mê tìm hiểu:* tìm hiểu về những chiếc xe đạp có từ 1 đến 4 bánh; tìm hiểu về những loại hoa có 5, 6, 8 cánh; tìm hiểu về con xúc xắc trong trò chơi cá ngựa; tìm hiểu về các phím đàn piano, ...
- *Tích hợp Toán với việc rèn khả năng giao tiếp, diễn đạt.*

Ngay từ đầu cuốn sách, các lệnh, các bóng nói đều được viết thành một câu đơn giản nhất nhưng đầy đủ, để khi nghe GV đọc, HS dễ dàng hiểu được. Khi HS chưa đọc thông thạo, GV cần phải đọc cho HS nghe các lệnh, bóng nói có trong sách.

Luôn chú ý yêu cầu HS trả lời câu hỏi, rèn kĩ năng diễn đạt.

- *Tích hợp dạy kiến thức Toán với việc hình thành và phát triển khả năng tự học, tự chủ và hợp tác cho HS.*

SGK thiết kế các hoạt động học đơn giản phù hợp cho học sinh tự học. SGV hướng dẫn tổ chức các hoạt động học. Trong chuỗi các bước hoạt động học thì luôn có *bước đầu tiên* là học sinh tự suy nghĩ và thực hiện giải quyết vấn đề theo suy nghĩ của mình, giáo viên tôn trọng suy nghĩ cách làm của học sinh nhưng vẫn kịp thời uốn nắn khi cần, từ đó góp phần hình thành cách tự học, tự chủ trong học tập.

Vẫn trong *bước đầu tiên*, khi có cơ hội thích hợp, học sinh thảo luận, kết hợp theo cặp đôi hoặc nhóm nhiều hơn hai người cùng nhau tìm cách giải quyết vấn đề (với sự gợi ý

của giáo viên nếu cần). Đó là học sinh đã được dần hình thành ý thức và kĩ năng cùng nhau hợp tác làm việc trong quá trình học tập. Ở *bước thứ hai* của mỗi hoạt động, sau khi một số cá nhân trình bày cách tự giải quyết vấn đề và kết quả, học sinh cả lớp cùng với giáo viên nhận xét góp ý để đi đến hoàn thiện cách giải quyết và kết quả đúng, đó cũng là góp phần dần hình thành ý thức và kĩ năng cùng nhau hợp tác làm việc trong quá trình học tập.

2.3. Cách thể hiện

Hầu hết HS có ấn tượng Toán là một môn học khô khan và khó. Một trong những nguyên nhân dẫn tới điều đó là các em được tiếp nhận kiến thức từ những mô hình toán mà không chứa đựng tình huống thực tế quen thuộc.

Cách tốt nhất để HS nhận biết và hiểu được kiến thức mới (khái niệm mới / tính chất mới / phương pháp mới) là thể hiện kiến thức mới đó bằng tranh ảnh hoặc bằng những tình huống gần gũi đã biết - *tình huống điển hình*. Hiểu biết kiến thức qua *tình huống điển hình*, HS cũng dễ dàng liên hệ và vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề với những tình huống tương tự. HS sẽ thấy rằng việc học toán không khó mà lại lí thú và cần thiết. Dần dần HS sẽ tự tin và chủ động trong học tập.

Với những chiêm nghiệm như vậy, sách Toán 1 đã được thiết kế theo quy trình: Bắt đầu từ một *tình huống thực tế điển hình*, *mô hình hoá* thành kiến thức toán; *Thực hành* kiến thức với mức độ nâng dần từ trực quan đến hoàn toàn là mô hình, kí hiệu toán; *Vận dụng* kiến thức để giải quyết vấn đề có liên quan. **Các nội dung này được thể hiện dưới dạng những hoạt động học của HS.** Nói chung có 4 nhóm hoạt động: *Hoạt động khởi động* (gợi ý trong sách giáo viên); *Hoạt động khám phá* (nhận biết *tình huống điển hình*, hình dung *mô hình toán học* của tình huống này); *Hoạt động luyện tập* (thực hành kiến thức để hiểu và nhớ, hình thành kĩ năng); *Hoạt động vận dụng* (vận dụng kiến thức, kĩ năng đã hình thành sau khi luyện tập để giải quyết vấn đề có liên quan).

2.4. Sách giáo viên và sách học sinh là một thể thống nhất để tạo nên bộ SGK Toán 1 chất lượng tốt

Khi viết SHS, các tác giả luôn đặt ra những câu hỏi “HS sẽ hoạt động thế nào thì dễ dàng và hiệu quả nhất để lĩnh hội kiến thức này?”, “Hình thức hoạt động nào sẽ nhấn mạnh được mấu chốt của vấn đề để HS không mắc sai lầm?”, “HS sẽ từng bước hình thành và phát triển mỗi kĩ năng thế nào?”, ... Giải đáp được điều đó có nghĩa là đồng thời thiết kế được SHS và hoạch định được các bước hướng dẫn tổ chức hoạt động của HS trong SGK.

2.5. Cấu trúc phần, chủ đề, bài

2.5.1. Cấu trúc một phần

Mỗi phần gồm 2 chủ đề. Cuối phần là bài Ôn tập chung với sự kết hợp nhuần nhuyễn nội dung kiến thức và kĩ năng của cả hai chủ đề.

Ví dụ: Phần A gồm 2 chủ đề: **1. Các số đến 10**, **2. So sánh và sắp thứ tự các số trong phạm vi 10**; Cuối phần A là bài Ôn tập chung nhằm cho HS vận dụng các kiến thức, phương pháp và kĩ năng có được sau khi học hai chủ đề đó để giải quyết những vấn đề có liên quan trong môn học và trong thực tế.

Nêu các kiến thức, kĩ năng HS đã được học trong cả 2 chủ đề.

Ôn luyện các kiến thức, kĩ năng cơ bản.

Vận dụng nhuần nhuyễn các phương pháp, kĩ năng so sánh hai số, so sánh số lượng các nhóm đối tượng.

2.5.2. Cấu trúc một chủ đề

Mỗi chủ đề gồm:

- Trang mở đầu chủ đề nêu số thứ tự của chủ đề, tên chủ đề và một bức tranh sinh động thu hút HS tìm hiểu nội dung chủ đề đó.
- Các bài học.
- Bài ôn tập chủ đề được đánh số theo số thứ tự của chủ đề, nhằm cho HS nhớ và vận dụng hệ thống kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề. Ví dụ: Bài ôn tập chủ đề 1 là Ôn tập 1, nhằm cho HS ôn luyện kĩ năng phân loại rồi đếm, xác định số lượng một nhóm đối tượng, trả lời câu hỏi “Có bao nhiêu?”.
- Trang cuối chủ đề thường là hoạt động trải nghiệm như Cùng chơi, Đố, Bạn có biết, ... HS được vận dụng, tìm hiểu thêm những kiến thức liên quan đến nội dung, kĩ năng có được khi học chủ đề đó.



Trang mở đầu
chủ đề 3.

Trang cuối
chủ đề 3.

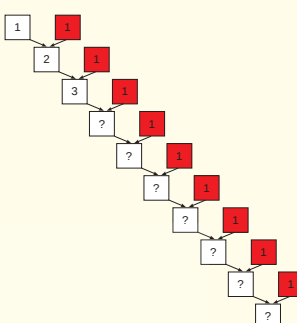


Tìm số thay vào mỗi ?

a.

4	+	2	+	1	=	?
+		+		+		+
0	+	1	+	1	=	?
+		+		+		+
1	+	0	+	?	=	?
=		=		=		=
?	+	?	+	?	=	10

b.



2.5.3. Cấu trúc một bài học

Nói chung, Toán 1 chủ yếu có hai dạng bài: Bài hình thành kiến thức mới (chiếm đa số); Bài luyện tập, ôn tập. Cấu trúc mỗi bài đều là *cấu trúc hoạt động*.

2.5.3.1. Cấu trúc của bài hình thành kiến thức mới

(a) Cấu trúc chung của bài hình thành kiến thức mới.

Ví dụ: Bài **Cộng ba số**

Bắt đầu
hoạt động
khám
phá bằng
một tình
huống
điển hình.

Từ tình
huống
điển hình,
mô hình
hoá, hình
thành kiến
thức.

Cộng ba số

Đã có bao nhiêu bạn đến thư viện?
Bạn đến sớm nhất!
Các bạn kia đến sớm hơn chúng mình.

1 + 1 = 2
2 + 3 = 5

1 + 1 + 3 = 5

Tính.

2 + 3 + 1 =
4 + 2 + 3 =
1 + 5 + 2 =
5 + 1 + 2 =
1 + 7 + 2 =
4 + 2 + 4 =

Tính.

$$3 + 4 = 7$$

$$7 + 1 = 8$$

$$3 + 4 + 1 = 8$$

Xem tranh rồi nêu số.



VUI MỘT CHÚT

1 + 2 + 1 = 4, con thỏ sẽ ăn củ cà rốt nào?



Luyện tập

kiến thức
toán học
(không
còn hình
ảnh trực
quan),
hình
thành kĩ
năng.

Vận dụng

kiến thức
giải quyết
vấn đề
thực tế.

Thực hành kiến thức mới trên tình
huống tương tự tình huống điển hình
để hiểu rõ việc cộng ba số.

Vận dụng kiến thức trong
một trải nghiệm vui để nâng
cao kĩ năng cộng ba số.

(b) Phân tích cụ thể cách thể hiện một bài hình thành kiến thức mới.

Ví dụ: Bài **Bớt đi. Phép trừ, dấu –**

Khám phá. Từ hai tình huống điển hình, mô hình hoá thành kiến thức toán.

Tình huống bên trái: Lúc đầu có 7 con vịt dưới ao, 2 con đi chuyển lên bờ. *Hỏi:* Còn lại bao nhiêu con dưới ao?

Tình huống bên phải: Lúc đầu có 7 quả táo, ăn 2 quả. *Hỏi:* Còn lại bao nhiêu quả?

Còn lại bao nhiêu con vịt dưới ao?



Có 7 , bớt đi 2 , còn lại 5 .

Còn lại bao nhiêu quả táo trên đĩa?



Có 7 , bớt đi 2 , còn lại 5 .

Bảy trừ hai bằng năm
 $7 - 2 = 5$

Dấu – đọc là **trừ**



Hai tình huống và câu hỏi đặt ra cùng chung một vấn đề : *Lúc đầu có 7 vật, bớt đi 2 vật. Phải tìm xem còn lại bao nhiêu vật.* Vấn đề này cùng với cách giải quyết được mô hình hoá như ở khung dưới tình huống điển hình.

Thực hành.

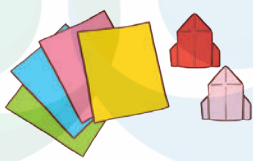
Thực hành này củng cố cho HS nhận ra tình huống “bớt đi”, hiểu rõ:

- Vấn đề *Có ... bớt đi ... thì còn lại ...*
- Để trả lời câu hỏi “*Còn lại bao nhiêu?*” thì phải xác định và đếm số vật *còn lại*.

Thực hành này cho HS:

- Củng cố ý niệm về phép trừ, dấu –;
- Biết chuyển từ tình huống “*Có ... bớt đi ... thì còn lại ...*” thành phép tính trừ.

1 Bớt đi thì còn lại bao nhiêu?



Có 6 tờ giấy, bớt đi tờ, còn lại tờ.



Có 5 bút chì, bớt đi bút chì, còn lại bút chì.

2 Nêu số.

a.



Có 4  bớt đi 2  còn 

– =

b.



Có 8  bớt đi 3  còn 

– =

c.



Có 7  bớt đi 3  còn 

– =

d.



Có 9  bớt đi 1  còn 

– =

Vận dụng.

HS lần đầu được *tập vận dụng* phép tính trừ để giải quyết vấn đề: tìm câu trả lời cho câu hỏi “*còn lại bao nhiêu?*” đặt ra với *tình huống “bớt đi”* qua hình ảnh trực quan.

Sau bài này, HS sẽ có nhiều lần được vận dụng phép tính trừ để giải quyết vấn đề như

trên với *tình huống thực tế* mà mức độ trực quan giảm dần để HS có kĩ năng nhuần nhuyễn, có thể phân tích một tình huống phức tạp hơn đưa về tình huống cơ bản như trên để giải quyết.

(c) *Thêm một chức năng của hoạt động **thực hành, vận dụng** trong bài hình thành kiến thức mới.*

Trong nhiều bài học, những hoạt động thực hành và hoạt động vận dụng cũng có thêm mục đích *chú ý* hoặc *hoàn thiện vấn đề của bài học* đó sau khi đã có được phần cốt lõi ở hoạt động khám phá.

Ví dụ 1, bài **Lớn hơn, bé hơn. Dấu >, <**: Ở hoạt động khám phá HS mới được biết rằng *nhóm nào có nhiều vật hơn thì ta nói nhóm đó có số vật lớn hơn* và mới thực hành điều đó **theo hình ảnh trực quan**, so sánh được $6 > 5$ cũng trên hình ảnh trực quan. Hoạt động 2 dưới đây **để gợi ý cho HS biết cách so sánh hai số trong phạm vi 10 khi không có sẵn hình ảnh trực quan**.

3 Xem tranh rồi nêu số.



$$8 - \boxed{?} = \boxed{?}$$

Còn lại $\boxed{?}$ con chim đậu trên cành.

2 Hãy xếp que tính rồi chọn > hoặc <.



Ba que tính ít hơn bốn que tính. Ba bé hơn bốn. Viết dấu < ở ô tròn.



$$2 \text{ (?) } 5$$

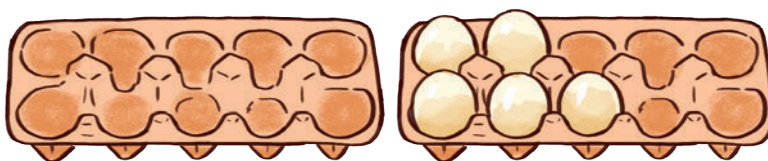
$$5 \text{ (?) } 4$$

$$7 \text{ (?) } 3$$

Ví dụ 2, bài **Cộng trong phạm vi 6**: Ở hoạt động khám phá và hoạt động thực hành, HS mới lập được bảng các phép tính cộng với các số hạng là số khác 0 (nhờ hình ảnh trực quan là các hình vuông). Hoạt động 5 vừa là vận dụng ý nghĩa phép tính cộng, đồng thời bằng tình huống thực tế **cho HS thấy rằng có phép tính cộng một số với 0, tìm được kết quả phép tính đó**. Điều đó đã hoàn thiện được vấn đề về các phép tính cộng có kết quả trong phạm vi 6.

5 Xem tranh rồi nêu số.

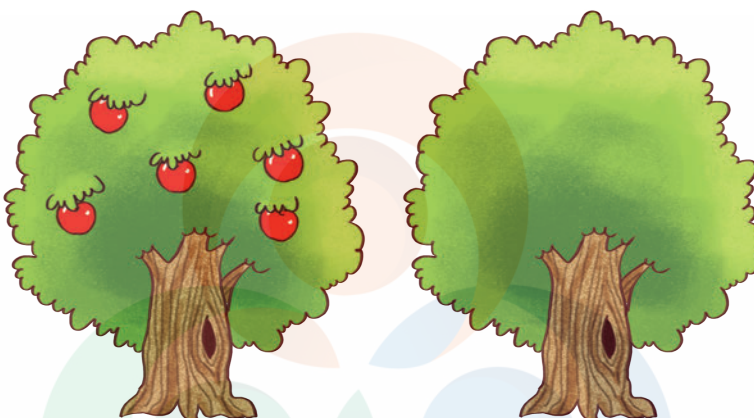
b.



$$0 + 5 = \boxed{?}$$

Cả hai khay có $\boxed{?}$ quả trứng.

c.

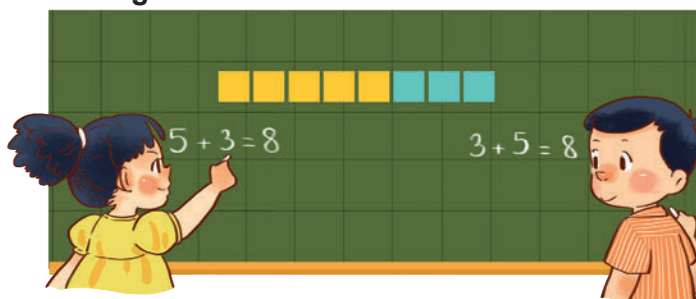


$$6 + 0 = \boxed{?}$$

Hai cây có tất cả $\boxed{?}$ quả.

Ví dụ 3, bài **Phép cộng**. Dấu **+**, dấu **=**: Với hoạt động thực hành dưới đây, bằng hình ảnh trực quan, **HS được chú ý rằng: trong phép tính cộng, viết hai số theo thứ tự nào cũng được (tuy chưa nói thành tính chất giao hoán)**.

b. Ai viết đúng?



Từ đó với mỗi tình huống trực quan, **học sinh viết được hai hình thức phép tính cộng và biết kết quả hai cách viết đó như nhau**, ví dụ hoạt động thực hành dưới đây:

3. Nêu kết quả phép tính.



$$2 + 4 = \boxed{?}$$

$$4 + 2 = \boxed{?}$$



$$1 + 5 = \boxed{?}$$

$$5 + 1 = \boxed{?}$$



$$1 + 3 = \boxed{?}$$

$$3 + 1 = \boxed{?}$$

2.5.3.2. Cấu trúc của bài luyện tập, ôn tập

Mỗi bài luyện tập, ôn tập gồm một số hoạt động luyện tập và vận dụng. Các hoạt động này thường được **tích hợp những kiến thức, kĩ năng đã biết để giải quyết một vài vấn đề của bộ môn hoặc vấn đề thực tế liên quan đến chủ đề ôn, luyện**. Đó là để HS vừa được ôn luyện hệ thống kiến thức, kĩ năng đã học vừa được **thể hiện mức độ nhuần nhuyễn về các kiến thức kĩ năng** đó.

Ví dụ 1. Bài Ôn tập 2

Ôn tập 2

1. Nói **nhiều** hoặc **ít** ở ?

Số ba lô ? hơn số mũ. Số mũ ? hơn số ba lô.

2. Nói **nhiều hơn, ít hơn hoặc bằng**.

Số chai nước ? số chuối. Số chuối ? số bánh.

Số bánh ? số chai nước.

3. Có bao nhiêu ?

?

b. Chọn > hoặc <.

7 ? 5 4 ? 5

4. Nêu số theo đúng thứ tự.

a. 0 1 2 ? ? 5 ? ? 8 ? 10

b. 10 9 8 ? ? ? 4 ? ? ? 0

CÙNG CHƠI

Trò chơi "Tìm số, sắp thứ tự các số".

Hình thức: thi đua giữa các nhóm.
Chuẩn bị: mỗi nhóm một bộ thẻ số từ 0 đến 10.

1. Nghe lệnh, ví dụ: "Tìm các số lớn hơn 6, sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé".
2. Tìm các thẻ số lớn hơn 6.
3. Xếp các thẻ số lần lượt đúng thứ tự từ lớn đến bé, ví dụ:

4. Nhóm nào chọn đủ và sắp xếp đúng thứ tự thì được khen. Trong các nhóm được khen, nhóm nào nhanh nhất là nhóm thắng cuộc.

Các vấn đề ôn tập chính gồm: Hai điều kết luận về hai nhóm vật "Nhóm này có **nhiều vật hơn / ít vật hơn** nhóm kia", "Số vật của nhóm này **lớn hơn / bé hơn hoặc bằng** số vật của nhóm kia"; Hai cách xét để dẫn tới kết luận trên là: nối tương ứng 1 – 1 (khi trực quan) hoặc dựa vào thứ tự **từ bé đến lớn / từ lớn đến bé** của các số trong phạm vi 10.

Với các hoạt động ①, ②, HS đều được thể hiện mức độ thành thạo hai cách xét và dùng từ chính xác khi kết luận. Hoạt động ③ cũng như vậy, để so sánh 7 và 5, 4 và 5 thì có hai cách: Dựa vào thứ tự từ bé đến lớn “0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10” thấy 7 đứng sau 5 nên biết $7 > 5$, 4 đứng trước 5 nên $4 < 5$; Liên hệ với ba cành dâu tây ở phần a, nối tương ứng 1 – 1 mỗi quả ở cành 7 quả với một quả ở vị trí tương tự trên cành 5 quả thì thấy trên cành 7 quả còn “thừa” quả nên cành 7 quả nhiều quả hơn hay 7 lớn hơn 5 (xét tương tự như vậy với cành 4 quả và cành 5 quả). Hoạt động ④ để HS ôn vấn đề tổng quát nhất của chủ đề là sắp thứ tự các số trong phạm vi 10, đó cũng là cơ sở chính để so sánh và sắp thứ tự các số từ thời điểm này về sau.  là hoạt động vận dụng các kiến thức, kĩ năng so sánh và sắp thứ tự các số sao cho thuận lợi.

Ví dụ 2. Bài Ôn tập chung (Ôn tập phần B)

Hoạt động ① cho HS ôn luyện ý nghĩa hai phép tính cộng, trừ: Từ tình huống và câu hỏi, HS xác định vấn đề cần giải quyết; Cách giải quyết là chọn đúng phép tính cộng hoặc trừ và tính đúng; Trả lời câu hỏi (kết luận vấn đề). Hoạt động ② nhằm cho HS tự kiểm tra mức độ thuộc bảng cộng, trừ (nhẩm theo hàng, cột... của mỗi bảng); nếu quên kết quả phép tính nào thì dùng cách tính cộng bằng đếm tiếp và trừ bằng đếm lùi để tìm lại kết quả, từ đó thêm nhớ rồi thuộc các bảng cộng, trừ. Hoạt động ③ cho học sinh ôn luyện tính dãy tính cộng hoặc trừ. Các hoạt động ④, ⑤, ⑥ là luyện tập nâng cao kĩ năng cộng, trừ và tích hợp với những phần nội dung khác: so sánh số nhờ vào suy luận (⑤), bước đầu nhận biết mối quan hệ cộng – trừ qua một bộ ba số (⑥).

 là một vận dụng thuận lợi kĩ năng về hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10 để xác định đặt mỗi số đã cho vào ô nào.

ÔN TẬP CHUNG

BẠN ĐÃ HỌC

- ❖ Tìm số lượng vật của cả hai nhóm bằng phép tính cộng.
- ❖ Tìm số vật còn lại sau khi bớt đi bằng phép tính trừ.
- ❖ Cộng bằng cách đếm tiếp. Trừ bằng cách đếm lùi.
- ❖ Cộng, trừ trong phạm vi 10. Kết quả phép tính cộng một số với 0; Kết quả phép tính trừ một số với 0, trừ một số với chính nó.

① Nêu phép tính rồi trả lời câu hỏi.
Có tất cả bao nhiêu quả bóng màu đỏ, vàng?

5

+

1

=

6

Có tất cả 6 quả màu đỏ và vàng.

a. Có tất cả bao nhiêu quả màu đỏ, vàng, xanh?

?

+

?

=

?

b. Nếu bớt bớt 2 quả màu xanh thì còn bao nhiêu quả cả ba màu?

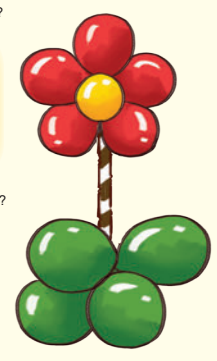
?

-

2

=

?



② Tính nhẩm.

a. $3 + 3 =$ $5 + 4 =$
 $2 + 7 =$ $2 + 8 =$

b. $9 - 3 =$ $10 - 3 =$
 $8 - 6 =$ $10 - 8 =$

③ Tính.



$4 + 5 = 9$
 $9 - 3 = 6$



+ 5



- 3



$4 + 5 - 3 = 6$

$3 + 6 - 7 =$

$6 - 0 + 4 =$

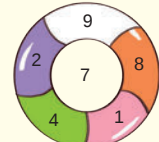
$1 + 8 - 9 =$

$5 - 5 + 10 =$

④ Với mỗi hình dưới đây:

a. Chọn hai số để số lớn trừ số bé được số ở giữa hình.

b. Chọn ba số để cộng với nhau được số ở giữa hình.

5 Chọn >, = hoặc <.

5 ? $3 + 2 - 1$

7 ? $7 + 1 - 1$

4 ? $8 - 1 + 2$

$5 - 3$? $3 + 2 - 1$

7 Nêu số.

5	$3 + 2 = 5$	$5 - 3 = 2$
3 2	$2 + 3 = 5$	$5 - 2 = 3$

?
5 2

7
4 ?

9
4 ?

?
3 6

6
? 3

8
? 5



Đi hai đường, đến cùng một đích.

Chọn mỗi số sau đây đặt vào một ?.
1, 2, 3, 4, 5, 7.

9	-	?	→	?
-				+
?				?
↓				↓
?	+	?	→	8

82

Ví dụ 3. Bài Ôn tập chung (Ôn tập phần G)

Mỗi hoạt động 1, 2, 3, 4 đều tích hợp những vấn đề về độ dài và thời gian trong một câu chuyện trong đó có những vấn đề để HS giải quyết. Trong các hoạt động 2, 4, 5 HS được ước lượng về độ dài xem: Thiếp chúc mừng nào cho được vào phong bì; Đường vòng dài hơn hay ngắn hơn đường thẳng; Băng giấy màu xanh dương dài hơn băng giấy màu xanh lá khoảng bao nhiêu xăng - ti - mét, từ đó biết băng giấy xanh lá dài khoảng bao nhiêu xăng - ti - mét. Trong các hoạt động 1, 4 HS được vận dụng kinh nghiệm trong cuộc sống thường ngày của các em cùng với suy luận để trả lời câu hỏi liên quan đến thời gian.

ÔN TẬP CHUNG

BẠN ĐÃ HỌC

- ✦ Nhận biết và nói: trong hai vật, vật nào dài hơn hoặc ngắn hơn vật kia; vật nào cao hơn hoặc thấp hơn vật kia.
- ✦ Đo để biết một vật dài hoặc cao bằng bao nhiêu que tính, gang tay, bước chân ...
- ✦ Biết xăng-ti-mét (cm) là một đơn vị đo độ dài. Biết dùng thước thẳng có chia vạch xăng-ti-mét để đo và nói kết quả: một vật dài hoặc cao bằng bao nhiêu xăng-ti-mét.
- ✦ Đọc giờ đúng trên đồng hồ, đọc đúng lịch tuần và liên hệ với thời gian sinh hoạt và học tập.

1 Quan sát tranh, trả lời câu hỏi.

- a. Kim đồng hồ đang chỉ mấy giờ?
- b. Cảnh trong tranh là đang buổi sáng hay đêm?



2 Quan sát tranh, trả lời câu hỏi.

- a. Hôm nay là thứ ba. Thứ sáu tuần này là sinh nhật bạn An. Còn mấy ngày nữa sẽ tới sinh nhật An? Bạn hãy kể tên những ngày đó.
- b. Mai sẽ chọn tấm thiệp nào để gửi chúc mừng An?



88

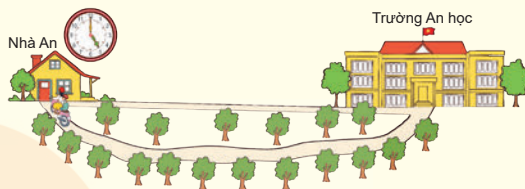
3 Trả lời câu hỏi.

Bốn bạn cần phải xếp hàng dọc sao cho bạn đứng trước thấp hơn bạn đứng sau. Mỗi bạn ở vị trí ở nào trong các ô sau?

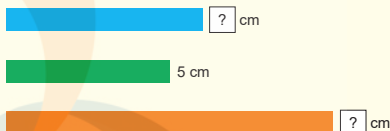


4 Trả lời câu hỏi.

- a. Từ trường về nhà An có hai đường đi là đường thẳng không có cây và đường vòng có nhiều cây. Đường nào dài hơn?
- b. Hôm nay trời nắng nhiều nên mẹ đón An về nhà đi theo đường nhiều cây cho mát. An và mẹ về đến nhà thì đồng hồ chỉ mấy giờ?



5 Hãy đoán xem mỗi băng giấy màu dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



89

2.5.4. Cấu trúc mỗi bài học trong sách giáo viên

Mỗi bài học trong SHS đã được viết theo cấu trúc hoạt động. Học sinh từng bước tiếp nhận kiến thức, hình thành và phát triển những kĩ năng cần thiết qua trải nghiệm lần lượt các hoạt động trong bài học. Bài tương ứng trong SGK có nội dung chủ yếu là: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động học đó.

Cấu trúc mỗi bài SGK như sau:

(a) Để thuận tiện cho GV theo dõi, các trang SHS được thu nhỏ và nhúng vào trang tương ứng của SGK.

(b) Mỗi bài SGK đều nêu mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học và thường có bốn nhóm tổ chức hoạt động học tập:

- Tổ chức hoạt động khởi động, ■ Tổ chức hoạt động khám phá
- Tổ chức hoạt động luyện tập, ■ Tổ chức hoạt động vận dụng.

Hoạt động khởi động không được thiết kế trong SHS với mục đích để GV linh hoạt, sáng tạo phù hợp với đối tượng HS của mình. Tuy nhiên, SGK cũng gợi ý tổ chức: *một hoạt động vui vẻ để HS hào hứng, phấn khởi bước vào tiết học, đồng thời cũng để HS nhớ lại kiến thức, kĩ năng cần thiết cho các hoạt động học trong bài học mới.*

(c) Mỗi hoạt động thường nêu ba nội dung cơ bản:

- **Mục tiêu của hoạt động, cơ sở kiến thức kĩ năng;**
- **Các bước tiến hành** – một kịch bản ngắn gợi ý về hoạt động của HS và xen kẽ là những gợi ý dẫn dắt của GV;
- **Kết quả.**

Ví dụ, SGK Bài **Bớt đi. Phép trừ, dấu –**

MỤC TIÊU

- Nhận biết được tình huống bớt đi. Biết dùng dấu – để biểu thị tình huống này về số lượng.
- Trả lời được câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?”.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

là những nội dung và kĩ năng cụ thể HS phải đạt được để hướng tới đạt mục tiêu.

- Nhận biết được tình huống: Lúc đầu có ..., bớt đi...
- Biết biểu thị tình huống bớt đi b vật từ một nhóm có a vật dưới dạng $a - b$.
- Trả lời được câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?”. Biết rằng sau khi bớt đi, thì số vật còn lại là kết quả của phép trừ $a - b$ và là câu trả lời cho câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?”.

Bớt đi. Phép trừ, dấu – MỤC TIÊU • Nhận biết được tình huống bớt đi. Biết dùng dấu – để biểu thị tình huống này về số lượng. • Trả lời được câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?”. THUYẾT SUẤT TOÁN HỌC Phép trừ, dấu – Tổ chức HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Cả nhân) HS trả lời câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?”. Ví dụ: GV yêu cầu và HS thực hiện lần lượt từng việc: HS đếm và dán vào bảng con 7 hình, nói: “Có 7 hình”. HS thực hiện theo lệnh của GV: “Bớt bớt ra 2 hình”, nói: “Bớt đi 2 hình”. HS trả lời câu hỏi “Còn lại bao nhiêu hình?”. GV giới thiệu bài mới: Từ tình huống “Góp lại” hoặc tình huống “Thêm vào” chúng ta có phép tính gì? (Trả lời: phép tính cộng). Từ tình huống “Bớt đi” như vừa làm thì chúng ta có phép tính gì? Bài học hôm nay ta sẽ biết điều đó. Tổ chức HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ 1. (Cả nhân) Tìm hiểu nội dung tranh và liên hệ với tình huống “bớt đi”. GV chiếu hoặc treo tranh của mục Khám phá trong SHS để cả lớp cùng theo dõi khi thảo luận chung. Các bước: – HS quan sát tranh, mô tả nội dung từng tranh. – HS trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh. – Sau khi một số HS được chỉ định trả lời trước, GV gọi ý để HS hiểu hai tình huống trong tranh đều là “bớt đi”.	Bớt đi. Phép trừ, dấu – Còn lại bao nhiêu con vịt dưới ao? Còn lại bao nhiêu quả táo trên đĩa? Có 7 vịt, bớt đi 2 con lại 5. Có 7 quả táo, bớt đi 2 quả còn lại 5. Bây trừ hai bảng nam $7 - 2 = 5$ Dấu – đọc là trừ 1 Bớt đi thì còn lại bao nhiêu? Có 6 tờ giấy, bớt đi 2 tờ, còn lại 4 tờ. Có 5 bút chì, bớt đi 2 bút chì, còn lại 3 bút chì. Ở tranh vẽ “bớt đi” là đi chuyển đi, ở tranh đĩa táo “bớt đi” là để ăn. GV yêu cầu HS nói: Dưới ao có 7 con vịt, bớt đi 2 con (để lên bờ), còn lại 5 con; Trong đĩa có 7 quả táo, bớt đi 2 quả (để ăn), còn lại 5 quả. HS nhắc lại nhiều lần mỗi câu trên. 2. (Hoạt động chung cả lớp) Khám phá và ghi nhận cách biểu thị tình huống “bớt đi” bằng mô hình số và bằng phép tính trừ. Các bước: – HS quan sát các hình vuông với sự chú thích của GV: Lúc đầu có 7 hình vuông; Có 2 hình vuông bị gạch chéo thể hiện bớt đi 2 hình vuông. – HS mô tả tình huống “bớt đi” hình vuông. Sau khi một số HS mô tả trước lớp, GV gọi ý để HS trả lời được như câu dưới mô hình. – HS nghe GV giới thiệu cách nói và cách viết phép tính trừ tương ứng với mỗi tình huống bớt đi (hình vuông, vịt, táo): “Có 7 ... (tên vật), bớt đi 2 ... (tên vật)” ta nói “7 trừ 2”; “còn lại 5 ... (tên vật)” ta nói “bằng 5 ... (tên vật)”. GV viết lên bảng (được các tranh tình huống): 7 trừ 2 bằng 5. – HS nói lại từng tình huống rồi nói 7 trừ 2 bằng 5.	Nêu số. a. Có 4 bớt đi 2 còn ? b. Có 8 bớt đi 3 còn ? c. Có 7 bớt đi 3 còn ? d. Có 9 bớt đi 1 còn ? 3 Xem tranh rồi nêu số. 8 = ? + ? Còn lại ? con chim đậu trên cành. – HS quan sát dòng viết $7 - 2 = 5$ trong sách, GV viết như vậy trên bảng. GV có thể hỏi HS mỗi dấu –, = nghĩa là gì rồi chính thức giới thiệu nghĩa của hai dấu đó. GV chốt: Từ tình huống “bớt đi” ta có phép tính trừ, còn lại bao nhiêu chính là kết quả (sau dấu =) của phép tính trừ đó. Tổ chức HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP 1. (Cặp đôi) HS thực hiện HD1 trong SHS. HD này nhằm để HS nhận ra tình huống “bớt đi” và còn lại bao nhiêu. Từng cặp đôi HS thảo luận để tìm số viết vào □, mỗi HS tự viết vào vở của mình. Sau khi một số cặp đôi HS được chỉ định nói số ở □, cả lớp xác nhận kết quả đúng. GV yêu cầu HS nói lại đầy đủ mỗi tình huống, có thể hỏi thêm về phép tính theo mỗi tình huống đó (nếu có). 2. (Cả nhân) HS thực hiện HD2 trong SHS. HD2 nhằm củng cố ý niệm phép trừ và các dấu –, =. Các bước: HS quan sát tranh rồi tự viết số vào trong vở (GV theo sát từng HS để biết tình hình và giúp đỡ HS chưa vững); Một số HS được chỉ	YÊU CẦU CẦN ĐẠT • Nhận biết được tình huống bớt đi. • Biết biểu thị tình huống bớt đi b vật từ một nhóm có a vật dưới dạng $a - b$. • Trả lời được câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?”. Biết rằng sau khi bớt đi, thì số vật còn lại là kết quả của phép trừ $a - b$ và là câu trả lời cho câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?”. định viết kết quả trên bảng, giải thích theo tình huống trong tranh kèm theo, GV gọi ý để HS nói được rành mạch như a, 4 trừ 2 có nghĩa là lúc đầu có 4 khúc xương, hai chú cún gặm mất 2 khúc, còn lại 2 khúc nên $4 - 2 = 2$ khúc, viết phép tính $4 - 2 = 2$. HS sai thì sửa bài trong vở của mình. 3. (Cả nhân) HS tập viết dấu – trong vở theo hướng dẫn của GV. 4. (Cả nhân) HS thực hiện HD3 trong SHS. HD3 nhằm để HS thể hiện đã tiếp thu đến đâu những kiến thức, kĩ năng trong bài học này: nhận ra trong tranh tình huống lúc đầu có bao nhiêu vật, bớt đi bao nhiêu vật; phép tính trừ để tìm số vật còn lại; trả lời câu hỏi. Các bước: HS tự viết số vào □ trong vở sau khi tìm hiểu tình huống và nghe GV nói yêu cầu của HD. GV đánh giá từng HS qua sản phẩm học tập này cùng với trả lời câu hỏi của tình huống. Kết quả đúng: $8 - 5 = 3$ Còn lại 3 con chim đậu trên cành. Chốt bài: GV đưa ra một tình huống “bớt đi” cùng câu hỏi “còn lại bao nhiêu?”, yêu cầu HS viết phép tính, dùng các hình vuông để thực hiện bớt đi tìm kết quả còn lại, trả lời câu hỏi.
---	--	--	--

 Tổ chức
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (SGV gợi ý một hoạt động khởi động)

(Cá nhân) HS trả lời câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?”. Ví dụ: GV yêu cầu và HS thực hiện lần lượt từng việc: HS đếm và dán vào bảng con 7 hình, nói : “Có 7 hình”. HS thực hiện theo lệnh của GV: “Bỏ bớt ra 2 hình”, nói: “Bớt đi 2 hình”. HS trả lời câu hỏi “Còn lại bao nhiêu hình?”.

[GV có thể tạo một hoạt động khác vui hơn nhưng phải đúng mục tiêu của khởi động: trải nghiệm qua một tình huống “bớt đi” rồi trả lời câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?” – một câu hỏi quen thuộc trong thực tế. Qua đó, GV thăm dò mức độ hiểu tình huống và câu hỏi của HS, từ đó biết mức độ cần gợi ý hướng dẫn].

 Tổ chức
HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

1. (Cá nhân) Tìm hiểu nội dung tranh và liên hệ với tình huống “bớt đi”. Các bước:

- HS quan sát tranh, mô tả nội dung từng tranh.
- HS trả lời câu hỏi trên mỗi tranh.
- Sau khi một số HS được chỉ định trả lời trước lớp, GV gợi ý để HS hiểu hai tình huống trong tranh đều là “bớt đi”. Ở tranh vịt “bớt đi” là di chuyển đi, ở tranh đĩa táo “bớt đi” là đã ăn. GV yêu cầu HS nói: Dưới ao có 7 con vịt, bớt đi 2 con (đã lên bờ), còn lại 5 con; Trong đĩa có 7 quả táo, bớt đi 2 quả (đã ăn), còn lại 5 quả. HS nhắc lại nhiều lần mỗi câu trên.

2. (Hoạt động chung cả lớp) Khám phá và ghi nhận cách biểu thị tình huống “bớt đi” bằng mô hình số và bằng phép tính trừ. Các bước:

- HS quan sát các hình vuông với sự chú thích của GV: Lúc đầu có 7 hình vuông; Có 2 hình vuông bị gạch chéo thể hiện bớt đi 2 hình vuông.
- HS mô tả tình huống “bớt đi” hình vuông. Sau khi một số HS mô tả trước lớp, GV gợi ý để HS trả lời được như câu dưới mô hình.
- HS nghe GV giới thiệu cách nói và cách viết phép tính trừ tương ứng với mỗi tình huống bớt đi (hình vuông, vịt, táo): “Có 7 ... (tên vật), bớt đi 2 ... (tên vật)” ta nói “7 trừ 2”; “còn lại 5 ... (tên vật)” ta nói “bằng 5 ... (tên vật)”. GV viết lên bảng (dưới các tranh tình huống): 7 trừ 2 bằng 5.
- HS nói lại từng tình huống rồi nói 7 trừ 2 bằng 5.
- HS quan sát dòng viết: $7 - 2 = 5$ trong sách, GV viết như vậy trên bảng. GV có thể hỏi HS mỗi dấu $-$, $=$ nghĩa là gì rồi chính thức giới thiệu nghĩa của hai dấu đó.

GV chốt: Từ tình huống “bớt đi” ta có phép tính trừ, còn lại bao nhiêu chính là kết quả (sau dấu $=$) của phép tính trừ đó.

[Khám phá gồm hai hoạt động: 1. Tìm hiểu nội dung tình huống; 2. Mô hình hoá tình huống dẫn tới kiến thức toán].

1. (Cặp đôi) **HS thực hiện HĐ1 trong SHS.** HĐ này nhằm để HS nhận ra tình huống “bớt đi” và còn lại bao nhiêu. Từng cặp đôi HS thảo luận để tìm số thay vào . Sau khi một số cặp đôi HS được chỉ định nói số ở , cả lớp xác nhận kết quả đúng, GV yêu cầu HS nói lại đầy đủ mỗi tình huống, có thể hỏi thêm về phép tính theo mỗi tình huống đó (chỉ nói).
2. (Cá nhân) **HS thực hiện HĐ2 trong SHS.** HĐ2 nhằm củng cố ý niệm phép trừ và các dấu $-$, $=$. Các bước: HS quan sát tranh rồi tự viết số vào trong vở (GV theo sát từng HS để biết tình hình và giúp đỡ HS chưa vững); Một số HS được chỉ định viết kết quả trên bảng, giải thích theo tình huống trong tranh kèm theo, GV gợi ý để HS nói được rành mạch, ví dụ: a. 4 trừ 2 có nghĩa là lúc đầu có 4 khúc xương, hai chú cún gặm mất 2 khúc, còn lại 2 khúc nên 4 trừ 2 bằng 2, viết phép tính $4 - 2 = 2$. HS sai thì sửa bài trong vở của mình.
3. (Cá nhân) **HS tập viết dấu $-$** trong vở theo hướng dẫn của GV.
4. (Cá nhân) **HS thực hiện HĐ3 trong SHS.** HĐ3 nhằm để HS thể hiện đã tiếp thu đến đâu những kiến thức, kĩ năng trong bài học này: **nhận ra trong tranh tình huống lúc đầu có bao nhiêu vật, bớt đi bao nhiêu vật; phép tính trừ để tìm số vật còn lại; trả lời câu hỏi.** Các bước: HS tự viết số vào trong vở sau khi tìm hiểu tình huống và nghe GV nói yêu cầu của HĐ. GV đánh giá từng HS qua sản phẩm học tập này cùng với trả lời câu hỏi của tình huống. Kết quả đúng: $8 - 5 = 3$, Còn lại 3 con chim đậu trên cành.

Chốt bài: GV đưa ra một tình huống “bớt đi” cùng câu hỏi “còn lại bao nhiêu?”, yêu cầu HS viết phép tính, dùng các hình vuông để thực hiện bớt đi tìm kết quả còn lại, trả lời câu hỏi.

[Nhóm hoạt động luyện tập gồm những hoạt động đã thiết kế trong SHS, có thể có một số hoạt động bổ sung. SGV luôn nêu mục tiêu của mỗi hoạt động và các bước tổ chức hoạt động – chỉ ra một chuỗi việc làm của HS cùng với sự nhắc GV theo dõi và gợi ý. Các bài học dạng bài hình thành kiến thức mới thường có đủ bốn nhóm hoạt động như đã nêu. Ở bài **Bớt đi. Phép trừ, dấu $-$** , mục 4 cũng có thể xem là thuộc nhóm hoạt động vận dụng. Các bài học dạng bài luyện tập không có nhóm hoạt động khám phá.

Với mỗi hoạt động, có 3 bước:

- Bước 1: HS nhận biết yêu cầu của hoạt động rồi **tự thực hiện**, GV theo dõi từng HS để biết tình hình và có thể hỗ trợ khi cần thiết;
- Bước 2: HS được chỉ định **trình bày cách thực hiện và kết quả** (GV chỉ định HS nào trình bày là theo ý đồ kịch bản sự phạm của mình, sau khi đã nắm được tình hình tự thực hiện của HS);
- Bước 3: HS cả lớp **thảo luận về ý kiến của HS đã trình bày và có thể đưa ra ý kiến khác**; GV khéo léo dẫn dắt HS tới các cách thực hiện đúng và nhận ra cách tốt nhất, chốt kết quả đúng (trong SGV là chữ màu đỏ).

Trong mỗi bài học, SGK đều chỉ ra một hoặc hai hoạt động mà GV cần đánh giá kết quả đạt được về kiến thức cũng như kĩ năng của từng HS qua sản phẩm học tập sau hoạt động đó.

Như vậy, SGK đã theo SHS **hướng dẫn tổ chức một chuỗi các hoạt động** học của HS có lớp lang theo thứ tự; **đã chỉ ra mục tiêu, cơ sở về kiến thức, kĩ năng và các bước cơ bản tổ chức hoạt động** để hướng tới mục tiêu của bài học. Mỗi GV hoàn toàn vận dụng được kinh nghiệm và phát huy được khả năng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng HS của mình để dẫn dắt HS hào hứng, tự tin trải nghiệm mà tiếp thu kiến thức và luyện kĩ năng.

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Các yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Toán lớp 1

Hiện nay, “Lấy việc học của HS làm trung tâm” là một phương châm dạy học đã được các thầy cô giáo và các nhà trường luôn hướng tới. Cách dạy học “Thầy giảng – trò nghe” được thay thế bằng cách áp dụng những phương pháp dạy học tích cực: Dạy học giải quyết vấn đề, Dạy học kiến tạo,... nhằm nâng cao hiệu quả học tập của HS. Điểm chung của các phương pháp này là: Tăng cường cho HS hoạt động trải nghiệm, để từ đó lĩnh hội kiến thức và luyện được kĩ năng một cách tích cực, giảm thụ động; GV tổ chức và hướng dẫn HS hoạt động học hiệu quả.

Hiện nay, có nhiều kĩ thuật dạy học phổ biến để hỗ trợ các phương pháp dạy học tích cực, GV cần lựa chọn kĩ thuật dạy học thích hợp với từng hoạt động học đã chỉ ra trong SGK. Tuy nhiên, không nên “gò” HS hoạt động theo một kĩ thuật nào đó một cách cứng nhắc, mà phải linh hoạt và nhuần nhuyễn để tổ chức được hoạt động học của HS thật **đơn giản, mạch lạc và đúng trọng tâm**. Trên hết là đảm bảo:

- HS hoạt động với không khí học tập vui vẻ, nhẹ nhàng và hấp dẫn.
- HS phải có cơ hội chủ động tìm cách giải quyết vấn đề trong mỗi hoạt động (từ vấn đề rất đơn giản, rồi nâng dần mức độ). GV không “cầm tay chỉ việc” để HS làm theo một cách thụ động mà gợi ý ở mức độ vừa đủ.
- HS phải được tạo điều kiện để tự tin, tự chủ trong mỗi hoạt động học: GV luôn khuyến khích, động viên và tôn trọng ý kiến HS; Từ ý kiến trình bày của HS, GV khéo léo gợi ý, dẫn dắt để HS nhận ra hướng giải quyết đúng và vận dụng kiến thức kĩ năng đã có để tìm được kết quả.
- Mỗi HS phải luôn được GV quan tâm theo dõi, hướng dẫn khi cần. Như vậy, HS chậm hoặc thiếu tập trung sẽ không bị “bỏ rơi”, HS khá giỏi được khích lệ kịp thời và được tạo điều kiện nâng cao kĩ năng thêm nữa.

3.2. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động học

Tổ chức hoạt động học là một đổi mới căn bản trong dạy học nhằm mục tiêu phát triển năng lực. GV nên nghiên cứu kĩ hướng dẫn **Tổ chức HOẠT ĐỘNG** trong SGK để dạy

học đạt hiệu quả. Mấu chốt để GV tổ chức hoạt động học cho HS được gọn nhẹ, vui, hiệu quả là GV phải thấu hiểu mục tiêu của mỗi hoạt động và cơ sở kiến thức, kĩ năng của HS cho hoạt động đó; từ đó tổ chức hoạt động hợp lí, linh hoạt.

Ví dụ, Bài **Bớt đi. Phép trừ, dấu –** (xem bài SGK trong mục 2.5.4.)

- *Tạo cho HS một không khí học tập vui vẻ, nhẹ nhàng và hấp dẫn.* Ngay từ những HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (HĐKD), đến các hoạt động tiếp theo trong bài học, GV không nên nói lệnh một cách khô cứng mà khai thác nội dung hoạt động để HS hoạt động như tham gia chơi một trò chơi hoặc thi đua. Như vậy HS luôn thấy hào hứng, hoạt động sôi nổi.

Ví dụ, ở HĐKD, GV hiểu mục tiêu của hoạt động là cho HS *trải nghiệm qua một tình huống “bớt đi” rồi trả lời câu hỏi “Còn lại bao nhiêu?”* và biết HS đã quen thuộc tình huống dạng này trong cuộc sống thường ngày. Vậy có thể nói với HS: “Cả lớp cùng thi đua làm nhanh, trả lời đúng nhé! Mỗi lần làm đúng và nhanh (khi cô gõ thước là đã xong rồi) thì được thưởng 1 ngôi sao, trả lời đúng được 2 ngôi sao”. Tiếp theo GV lần lượt nói lệnh và câu hỏi như đã nêu trong SGK.

Lưu ý rằng: Khi GV muốn kiểm tra xem HS nắm bài cũ như thế nào, không nên tuyên bố: “Kiểm tra bài cũ” mà đưa ra hình thức hoạt động nhẹ nhàng, vui để qua đó biết được tình hình từng HS; Khi HS làm việc chưa hiệu quả, GV không nên chê trách HS mà hãy tìm một điều tốt (dù rất nhỏ) để khen động viên HS rồi gợi ý, hướng dẫn HS làm lại cho đúng. Như thế HS không sợ, không chán học, không khí lớp học không căng thẳng.

- *Tạo cơ hội cho HS chủ động tìm cách giải quyết vấn đề trong mỗi hoạt động.* SGK hướng dẫn, trong chuỗi các bước hoạt động học thì luôn có *bước đầu tiên* là **học sinh tự suy nghĩ và thực hiện giải quyết vấn đề theo suy nghĩ của mình**, khi đó **GV bao quát lớp và theo dõi để nắm được mức độ kiến thức, kĩ năng của từng HS**. Như vậy, HS được luyện tính chủ động, hơn nữa HS sẽ tìm hiểu kĩ vấn đề cần giải quyết. Khi đó, nếu HS không tìm được cách giải quyết tốt thì GV kịp thời gợi ý phù hợp với từng HS, HS sẽ dễ dàng nhận ra hướng giải quyết, sẽ thấy hứng thú hơn. GV không nên vì muốn nhanh mà “cầm tay chỉ việc”, sẽ làm cho HS thụ động, hơn nữa không đảm bảo mỗi HS đều đạt yêu cầu ở hoạt động đó.

Ví dụ: Ở hoạt động khám phá, với các bước hoạt động như đã nêu trong SGK thì HS tự quan sát tranh, mô tả tranh rồi trả lời câu hỏi “Còn lại bao nhiêu con vịt dưới ao?”, “Trên đĩa còn lại bao nhiêu quả táo?”. Khi GV gợi ý, HS nhận ra ngay được hai tình huống trong tranh đều là “Có 7 vật, bớt đi 2 vật, còn lại 5 vật” do HS đã quan sát kĩ tranh để mô tả và tìm kết quả trả lời câu hỏi. Nếu GV ngay từ đầu đã nói cho HS về từng bức tranh thì có thể có HS không theo dõi kịp hoặc không tập trung mà GV lại không bao quát được do đang tập trung vào việc nói cho cả lớp nghe, vì vậy những HS đó không nhận ra tình huống dạng “có ..., bớt đi ..., còn lại ...” và sẽ không tiếp tục được ở những hoạt động sau. Với mỗi hoạt động tiếp theo cũng tương tự như vậy.

- *Tạo điều kiện để HS tự tin, tự chủ trong mỗi hoạt động học.* Điều đó có nghĩa là SGK cùng với GV phải tạo cho mỗi HS có niềm tin rằng HS sẽ giải quyết được vấn đề trong mỗi hoạt động, khi tự tin thì HS mới tự chủ.

Ví dụ: Ở hoạt động **2. HS thực hiện HĐ2 trong SHS**, phần **a.** là một hoạt động có hướng dẫn để HS biết chuyển từ tình huống “*có ..., bớt đi ..., còn lại ...*” thành viết phép tính trừ và tính được kết quả phép tính trừ nhờ hình ảnh trực quan của tình huống đó. Đó là SGK đã tạo điều kiện để HS dễ dàng đi đến mục tiêu: hiểu rõ ý nghĩa phép tính trừ và cách tìm kết quả phép tính trừ. Sau khi HS quan sát tranh và tự thực hiện phần **a**, GV hướng dẫn để HS nhớ rõ: *Có 4 khúc xương, bớt đi 2 khúc xương* thì viết thành phép tính $4 - 2$; *Có 4 khúc xương, bớt đi 2 khúc xương, còn lại 2 khúc xương* thì viết thành $4 - 2 = 2$. Khi đó HS tự quan sát tranh và thực hiện được các phần **b, c, d**.

- *Mỗi HS phải luôn được GV quan tâm theo dõi, hướng dẫn khi cần.* Ví dụ: Ở hoạt động luyện tập **2.**, khi HS tự thực hiện, có thể có HS vẫn mắc một chỗ nào đó, chẳng hạn, không nhận ra *có bao nhiêu và bớt đi bao nhiêu* nên không thể nêu được số thay vào mỗi ?; hoặc không biết chuyển “*có ..., bớt đi ..., còn lại ...*” thành phép tính trừ. **GV cần phải luôn bao quát để kịp thời gợi ý cho HS “tháo gỡ”, vượt qua vướng mắc. Nếu GV không kịp thời giúp HS “tháo gỡ” thì HS sẽ nản, nhiều lần như thế thì HS sẽ không theo kịp tiến độ cùng các bạn.** Ngược lại, có HS lại thực hiện dễ dàng và hoàn thành nhanh và tốt. Khi đó GV cũng kịp thời khen, khuyến khích HS thực hiện tiếp hoạt động sau hoặc có thể hướng dẫn cho bạn chưa vững; không nên để HS đã làm bài xong tự do, sẽ làm phân tán với HS khác.

Trong một HĐ có nhiều phần, GV cần nâng dần yêu cầu về mức độ kĩ năng. Chẳng hạn, ở hoạt động luyện tập **2.**, tiếp theo **a** (hoạt động có hướng dẫn), HS tự thực hiện **b** rồi một số HS nêu kết quả, cả lớp thảo luận và nêu lại từng bước: quan sát tranh thấy ... , nghĩa là *Có 8 viên bi, bớt đi 3 viên, còn lại 5 viên*, chuyển thành phép tính $8 - 3 = 5$; Hai phần còn lại yêu cầu HS thực hiện nhanh.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TOÁN LỚP 1

Mục tiêu đánh giá kết quả học tập môn Toán lớp 1 là: Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của HS trên cơ sở yêu cầu cần đạt đã nêu trong chương trình môn Toán lớp 1.

Hai hình thức đánh giá

- Đánh giá quá trình (hay đánh giá thường xuyên) đi liền với tiến trình học tập của HS, đảm bảo mục tiêu vì sự tiến bộ của HS.
- Đánh giá định kì (hay đánh giá tổng kết) là đánh giá việc thực hiện các mục tiêu học tập của mỗi học kì, của năm học.

Cả hai hình thức đánh giá cần được đảm bảo nguyên tắc: HS bộc lộ được phẩm chất, năng lực cá nhân.

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Năng lực và phẩm chất của HS được **hình thành dần dần trong quá trình học**. Việc đánh giá phẩm chất và năng lực của HS lớp 1 cần dựa vào những biểu hiện của phẩm chất và năng lực có trong quá trình học Toán 1.

(a) Các phẩm chất chủ yếu:

Yêu nước: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên;

Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước; Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; ...

Nhân ái: Yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; Yêu quý bạn bè, thầy cô; Quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè; Tôn trọng người lớn tuổi; Giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; Nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ; Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai; ...

Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ; Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày; Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân; Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân;...

Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; Mạnh dạn nói lên ý kiến của mình; Luôn giữ lời hứa; Mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt; Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống; ...

Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe; Có ý thức sinh hoạt nề nếp; Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình; Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; Giữ vệ sinh chung; Bảo vệ của công; Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp; Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích; Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên;...

(b) Các năng lực chung:

Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; Thực hiện đúng kế hoạch học tập, lao động; Không mải chơi, làm ảnh hưởng đến việc học và các việc khác; Tìm được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề; Thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau; Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học; Nhận ra và sửa chữa sai sót trong bài kiểm tra qua lời nhận xét của thầy cô; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng; Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô; Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công; Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để đề xuất phương án phân công công việc phù hợp; Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành việc được phân công; Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; Tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo hướng dẫn của thầy cô; ...

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn; Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi; Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn; Xác định được nội dung chính và cách thức hoạt động để đạt mục tiêu đặt ra theo hướng dẫn; Không e ngại nêu ý kiến cá nhân trước các thông tin khác nhau về sự vật, hiện tượng; Sẵn sàng thay đổi khi nhận ra sai sót.

(c) Năng lực toán học:

Đó là các năng lực: Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hoá toán học; Giao tiếp toán học; Sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

Biểu hiện của mỗi năng lực này đã được nêu rõ trong SGK phần Giới thiệu chung về môn Toán lớp 1, trang 5.

Khi đánh giá quá trình hay đánh giá định kì, GV chú ý tạo tình huống thích hợp để HS bộc lộ rõ thái độ, kĩ năng. Từ đó nắm bắt tình hình rồi có kế hoạch uốn nắn, bồi dưỡng để mỗi HS đều tiến bộ - hướng tới những phẩm chất, năng lực của HS lớp 1 như đã nêu trên.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá năng lực

4.2.1. Một số gợi ý về đánh giá quá trình

- Khi theo dõi HS tự giải quyết vấn đề ở mỗi hoạt động trong bài học, GV đánh giá vốn kiến thức, kĩ năng của mỗi HS, từ đó kịp thời giúp mọi HS đạt yêu cầu.
- Mỗi bài học, GV đánh giá mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng trên sản phẩm học tập của học sinh (trình bày lời giải cho vấn đề đặt ra của hoạt động luyện tập hoặc vận dụng) với một hoặc hai hoạt động trong bài học, SGK thường đã chỉ định đó là hoạt động nào.
- GV đánh giá HS về mức độ nhuần nhuyễn từng phần kiến thức, kĩ năng đã học qua theo dõi HS tự giải quyết vấn đề của các hoạt động trong bài ôn tập chủ đề, ôn tập chung (ôn tập phần).

Ví dụ 1. Bài **Số 4, số 5**

Trong SGK gợi ý kiểm tra đánh giá quá trình:

– Với hoạt động luyện tập

1 Chọn số đúng.



4 5



4 5



4 5



4 5

2. (Cá nhân) HS thực hiện HĐ1 trong SHS. HĐ này nhằm cho HS nhận ra số lượng đồ vật và cách viết số (4, 5) tương ứng. Các bước:

- HS nhận biết yêu cầu của HĐ1 (GV hướng dẫn), tự thực hiện HĐ1. GV theo sát từng HS để kịp thời hướng dẫn: **đếm để biết số lượng.**
- Một số HS được chỉ định lên thực hiện trước lớp: đếm và nói số lượng mỗi nhóm vật rồi chỉ tay vào số. HS khác nhận xét, cùng GV xác nhận kết quả đúng. HS sai phải làm lại.
- Với hoạt động vận dụng

2 Mỗi loại có bao nhiêu?



?



?



?



?

Khi HS tự thực hiện HĐ1, GV theo sát từng HS để biết HS nào đã hiểu **muốn biết có bao nhiêu con bướm thì phải đếm tất cả các con bướm có trong hình và phải đếm đúng,...** HS nào chưa chọn đúng số tức là còn chưa thông ở một hoặc cả hai điều trên, từ đó hướng dẫn lại cho HS đó.

GV yêu cầu HS viết vào vở số lượng mỗi loại. HS nào viết đúng hết kết quả tức là đã đạt yêu cầu cơ bản của bài học là trả lời câu hỏi “Mỗi loại có bao nhiêu?": **phân loại đúng đối tượng để đếm, đếm đúng.** HS nào chưa đúng một kết quả nào đó tức là còn chưa thông ở một hoặc cả ba điều trên, từ đó GV hướng dẫn lại cho HS đó.

1. (Cá nhân) HS thực hiện HĐ2 trong SHS. GV nói cho HS yêu cầu của HĐ để HS tự xác định số lượng mỗi loại và viết số vào vở. GV đánh giá từng HS qua sản phẩm học tập này. Cuối cùng một số HS được chỉ định trình bày kết quả thực hiện trước lớp. HS làm sai thì sửa. Kết quả viết số vào ô từ trái sang phải là **3, 5, 4, 2**.

Ví dụ 2. Bài Ôn tập 4

1. (Cá nhân) HS thực hiện HĐ1 trong SHS.

HĐ1 nhằm cho HS ôn về ý nghĩa của phép trừ: “Có ..., bớt đi ..., còn lại...”. Các bước:

– HS tự thực hiện HĐ1 sau khi đã cùng cả lớp xác định được từng yêu cầu của HĐ này. GV theo sát để thấy rõ HS có nhận ra ngay phép tính tương ứng với tình huống và câu hỏi không, khi đó sẽ hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời cho HS (nếu cần).

– Một số HS trình bày kết quả chọn phép tính. HS cả lớp thảo luận kĩ, xác định tình huống của tranh kết hợp câu hỏi dẫn đến việc chọn phép tính thích hợp với tranh. Xác định đúng:

Có 5 quả, Sóc lấy đi 3 quả, còn ... quả $\rightarrow 5 - 3$.

GV hướng dẫn HS chốt: Tình huống dẫn tới phép trừ.

1 Chọn phép tính đúng rồi trả lời câu hỏi.
Còn bao nhiêu quả thông chưa được nhặt?



5 - 2

5 - 3

Khi HS tự thực hiện HĐ1, GV theo sát từng HS để biết HS nào đã nhận ra **phép tính tương ứng với tình huống**. HS nào chưa chọn đúng phép tính tức là còn chưa vững về ý nghĩa của phép tính trừ, từ đó hướng dẫn lại cho HS đó.

2 Tính.

$$7 - 3 = 4$$

$$4 - 2 = 2$$



$$7 - 3 - 2 = 2$$

$$10 - 5 =$$

$$9 - 3 =$$

$$8 - 3 =$$

$$10 - 5 - 2 =$$

$$9 - 3 - 4 =$$

$$8 - 3 - 5 =$$

2. (Cá nhân) HS thực hiện HĐ2 trong SHS. HĐ2 nhằm để HS ôn luyện tính trừ: HS có thể nhắm theo bảng trừ đã thuộc hoặc đếm lùi. Trong HĐ này HS cũng được luyện kĩ năng quan sát, nhận xét đặc điểm các phép tính đã cho để thực hiện nhanh hơn thông thường, ví dụ: Nhắm được $7 - 3 = 4$ thì đến phép tính $7 - 3 - 2$ chỉ việc nhắm $4 - 2 = 2$ là kết luận $7 - 3 - 2 = 2$. Các bước:

– HS tự tính nhắm trong khoảng 2 phút, viết kết quả vào vở. GV theo sát để thấy HS thuộc bảng và có nhận xét để nhắm nhanh hay không, từ đó nhắc nhở những HS chưa thuộc bảng trừ hoặc gợi ý nhận xét để HS biết tính nhanh.

– Sau 2 phút, HS cùng GV thảo luận để tất cả HS đều biết nhận xét tính nhanh rồi HS tự thực hiện các phần còn lại. Một số HS viết kết quả và nói từng bước trên bảng. Kết quả đúng:

$$10 - 5 = 5$$

$$9 - 3 = 6$$

$$8 - 3 = 5$$

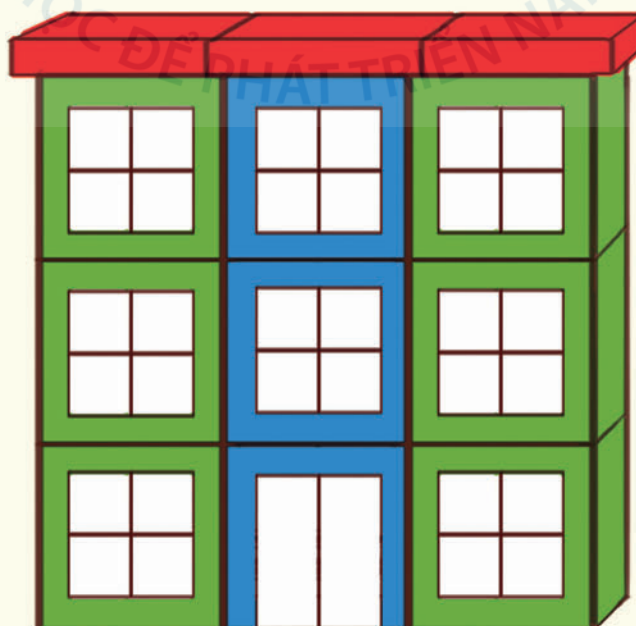
$$10 - 5 - 2 = 3$$

$$9 - 3 - 4 = 2$$

$$8 - 3 - 5 = 0$$

Ví dụ 3. Bài **Ôn tập chung** (sau chủ đề 7. Hình phẳng và chủ đề 8. Hình khối)

- ② Hãy cùng nhóm bạn xếp những khối hộp chữ nhật, khối lập phương thành ngôi nhà.
Cắt giấy, dán thành các cửa.



GV yêu cầu HS viết kết quả phép tính, dãy tính vào vở, đánh giá theo hai mức: tính đúng và tính nhanh. HS nào còn tính sai tức là còn chưa thuộc bảng trừ và chưa vận dụng thành thạo tính trừ bằng cách đếm lùi. HS nào tính chưa nhanh là chưa linh hoạt tận dụng kết quả phép tính trước để tính tiếp dãy tính sau. Từ đó hướng dẫn lại cho mỗi HS đó có kĩ năng tốt hơn.

2. (Nhóm) HS thực hiện HĐ2 trong SHS. HĐ này nhằm cho HS sử dụng những khối hình trong bộ đồ dùng học toán để xếp, ghép hình theo mẫu. Đó là HS đã được ôn luyện về nhận biết dạng của một khối hình, về kĩ năng xếp ghép hình theo mẫu: cảm nhận về kích thước (to, nhỏ), xác định vị trí của mỗi khối hình trong hình vật mẫu và chọn đúng, đủ số lượng khối hình mỗi loại để chuẩn bị xếp ghép.

Ngoài việc xếp ghép các khối hình, ở HĐ này HS còn có thể sử dụng những hình phẳng để dán vào bề mặt những khối hình như: những hình vuông màu trắng làm cửa sổ ngôi nhà, hình chữ nhật làm cửa lớn. Như vậy HS đã được làm quen sự kết hợp giữa hình phẳng và hình khối để tạo hình đồ vật.

Với hoạt động này, GV đánh giá quá trình xếp, ghép và đánh giá trên sản phẩm khi HS đã xếp, ghép xong về mức độ nhuần nhuyễn kĩ năng đối với hình khối, hình phẳng, vị trí và cả kĩ năng làm việc hợp tác sau hai chủ đề 7 và 8.

Các bước với hoạt động xếp, ghép theo mỗi hình vật mẫu:

- HS quan sát hình vật mẫu, chọn đúng và đủ số khối hình mỗi loại. *GV theo dõi, đánh giá HS về nhận biết dạng khối hình, cảm nhận về kích thước (to, nhỏ), số lượng khối hình mỗi loại; gợi ý để HS nhận ra đã chọn sai, chọn thiếu khối hình nào (nếu có). GV hướng dẫn HS chuẩn bị các miếng phẳng (có thể cắt hoặc xé giấy) để dán lên vật sau khi đã ghép xong.*
- HS quan sát hình vật mẫu và xếp ghép theo mẫu. *GV theo dõi, đánh giá HS về xác định vị trí của mỗi khối hình trong hình mẫu, sự khéo léo, nhanh nhẹn.*
- HS dán những miếng hình phẳng lên vật đã ghép (cửa sổ, cửa lớn ngôi nhà).

4.2.2. Một số gợi ý về đánh giá định kì

Với việc đánh giá định kì (cuối học kì 1 và cuối năm học), sử dụng kết quả đánh giá để chứng nhận cấp độ học tập, công nhận thành tích của HS thì thông thường theo cách truyền thống là HS được làm một bài kiểm tra thể hiện được mức độ nắm kiến thức tổng hợp và mức độ nhuần nhuyễn các kĩ năng cơ bản. Vẫn với cách làm như vậy nhưng để HS bộc lộ được những phẩm chất năng lực cần có của HS lớp 1 thì phải tính đến nhiều yếu tố như:

- Những bài tập cần tính toán với các dạng phép tính đã học để HS thể hiện năng lực tính toán.
- Câu hỏi hoặc bài tập đòi hỏi HS phải trình bày, so sánh, phân tích, ... để thể hiện **khả năng tư duy và lập luận đơn giản**.
- Lựa chọn một tình huống thực tiễn làm xuất hiện vấn đề cần giải quyết, đòi hỏi HS phải xác định được mô hình toán học của tình huống này. Từ đó đánh giá **năng lực mô hình hoá** và **khả năng diễn giải** kết quả của vấn đề đặt ra trong tình huống thực tiễn. Qua đó cũng đánh giá được **năng lực giải quyết vấn đề** của HS.

- Đưa ra tình huống cần sử dụng đồ dùng học toán để HS thể hiện khả năng lựa chọn và sử dụng công cụ khi giải quyết vấn đề.
- Đánh giá năng lực giao tiếp toán học qua việc HS đọc hiểu những thông tin toán học trong mỗi câu kiểm tra, sử dụng được từ ngữ toán và từ ngữ thông thường trình bày cách làm và kết quả câu kiểm tra đó.

Ví dụ

GỢI Ý BÀI KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC

Câu 1. Viết số vào chỗ trống.

a.,, 11, 12, 13,, 15,,,, 19,,,,

b., 99, 98, 97,, 95,,, 92,,,, 88,,,

Câu 2. Viết số vào ô .

$10 + 6 = \square$

$7 + 60 = \square$

$59 = 50 + \square$

$32 = 2 + \square$

Câu 3. Viết phép tính. Viết số vào của câu trả lời.

- a. Để trang trí cho lễ tổng kết cuối năm học, bác Ba đại diện Hội cha mẹ học sinh lớp của Hằng đã mang đến hai bó hoa. Hằng đếm thấy bó hoa hồng có 35 bông, bó hoa cẩm chướng có 43 bông. Bác Ba đã mang đến tất cả bao nhiêu bông hoa?

Phép tính:

Trả lời: Bác Ba đã mang đến tất cả bông hoa.

- b. Trong lễ tổng kết năm học này cả 35 bạn ở lớp của Hằng đều tham gia biểu diễn múa hoặc hát. Có 12 bạn chỉ múa mà không hát. Có bao nhiêu bạn hát?

Phép tính:

Trả lời: Có bạn hát.

Câu 4. Viết kết quả đo.



Cái que tính này dài cm.



Cây bút sáp màu này dài cm.

Câu 5. Trả lời câu hỏi.

Sau một ngày bán hàng, cô bán hàng kiểm lại xem còn bao nhiêu bút bi mỗi màu. Kiểm số túi thì thấy 5 túi bút màu đỏ, 4 túi bút màu đen, 5 túi bút màu xanh, mỗi túi có 10 chiếc bút. Kiểm số bút lẻ thì thấy 6 chiếc bút màu xanh, 2 chiếc bút màu đỏ và 9 chiếc bút màu đen.

a. Còn lại bao nhiêu chiếc bút mỗi loại?

Còn lại: chiếc bút màu đỏ; chiếc bút màu đen; chiếc bút màu xanh.

b. Bút màu nào còn nhiều nhất? Bút màu nào còn ít nhất?

Bút màu còn nhiều nhất. Bút màu còn ít nhất.

4.2.3. Sách mềm – Tự kiểm tra đánh giá cuối mỗi bài học

Đây là một học liệu điện tử hỗ trợ kiểm tra đánh giá linh hoạt.

5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (HEID) – Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cam kết sẽ đồng hành cùng với các cơ sở giáo dục, thầy cô giáo, phụ huynh và HS trong quá trình sử dụng bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực, thể hiện ở 6 nội dung sau:

(1) Công ty cam kết thực hiện cơ chế hỗ trợ, phục vụ kịp thời, đầy đủ, đồng bộ SGK và tài liệu bổ trợ cho HS và GV.

(2) Cam kết tổ chức tập huấn miễn phí cho toàn bộ cán bộ quản lý giáo dục, GV sử dụng SGK theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến do các Tổng Chủ biên, Chủ biên và tác giả đảm nhiệm.

(3) Mỗi GV sẽ được cấp một tài khoản miễn phí để khai thác, sử dụng học liệu điện tử, bao gồm: sách điện tử, các bài giảng mẫu, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống bài kiểm tra, đánh giá, kho tài liệu tham khảo,...

(4) Công ty cam kết giúp các cơ sở giáo dục xây dựng phần mềm quản lý học tập, kết nối giữa nhà trường với phụ huynh HS.

(5) Đặc biệt, hàng năm vào dịp hè, Công ty tổ chức mời GV cốt cán trong các môn có thực hành, thí nghiệm ở các địa phương về trung tâm thực nghiệm của Công ty để tập huấn về thực hành, thí nghiệm.

(6) Ngay từ khi bộ sách hoàn thiện, Công ty đã thành lập bộ phận thường trực xử lý các vướng mắc, hỗ trợ các cơ sở giáo dục, các nhà trường, thầy cô giáo trong hành trình sử dụng bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực.

Tổng kê các học liệu điện tử đi kèm bộ SGK lớp 1:

STT	Môn học lớp 1	Học liệu điện tử						
		Sách Mềm – Vở bài tập	Sách Mềm – Tự kiểm tra, đánh giá	Tư liệu giảng dạy (Powerpoint)	Video bài giảng	Sách giáo viên (bản điện tử)	Sách Mềm – Sách giáo viên	Sách Mềm – Sách học sinh
1	Tiếng Việt	x	x	x	x	x	x	x
2	Toán	x	x	x	x	x	x	x
3	TN và XH	x	x	x	x	x	x	x
4	Đạo đức	x	x	x	x	x	x	x
5	Mĩ thuật	x		x	x	x	x	x
6	Âm nhạc		x	x	x	x	x	x
7	Hoạt động trải nghiệm		x	x	x	x	x	X
8	Giáo dục thể chất				x	x	x	x

5.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách trong dạy học

Hiện nay, tại trang Web sgk.sachmem.vn đã có những tài liệu về bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực nói chung và Toán 1 nói riêng.

(a) Tài liệu về bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực:

- Những điều cần biết về bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực;
- Các bài Giới thiệu SGK gồm bản PowerPoint và Video cho mỗi môn học;
- Các bản Thuyết minh SGK cho mỗi môn học;
- SGK bản mềm cho mỗi môn học;
- Sách mềm – Vở bài tập (Chuyển thể từ VBT in sang dạng tương tác; đã có demo một số bài);
- Sách mềm – Tự kiểm tra đánh giá (đã có demo một số bài);
- SGV bản mềm cho mỗi môn học;
- SGV tương tác (bản demo sách mềm cho Toán 1, Tiếng Việt 1, Tự nhiên và Xã hội 1);
- PowerPoint hỗ trợ từng bài dạy (bản demo cho Toán 1, Tiếng Việt 1, Tự nhiên và Xã hội 1);
- Tài liệu tập huấn GV, kèm theo Một số video bài dạy mẫu gồm hai loại: không có PowerPoint hỗ trợ và có PowerPoint hỗ trợ, cho mỗi môn học.

Giáo viên, phụ huynh, học sinh có thể xem miễn phí các tài liệu trên trang Web đã nêu. Ngoài những tài liệu nêu trên, các tác giả sẽ cung cấp thêm những sản phẩm khác, nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu học tập tích cực của HS và giảng dạy hiệu quả của GV.

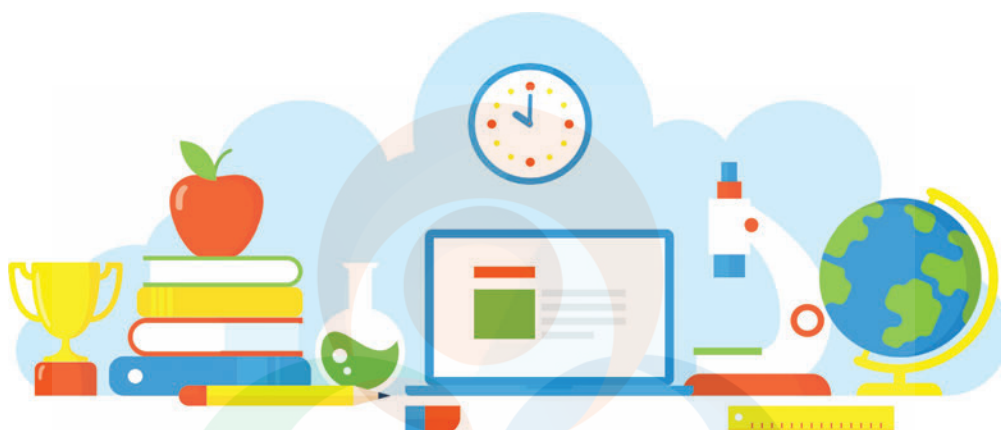
(b) Giáo viên, học sinh, phụ huynh sử dụng các tài nguyên này thế nào?

Một số gợi ý để GV sử dụng hiệu quả:

- Để nắm được các thông tin đầy đủ về cả bộ sách nói chung và môn học nói riêng, GV có thể xem “Những điều cần biết về bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực” và “Thuyết minh SGK môn học”.
- Để dạy học hiệu quả một môn học, GV nên:
 - + Đầu tiên, xem **SGK bản mềm** và **SGV bản mềm** để tìm hiểu sơ bộ và bước đầu cảm nhận về sách.
 - + Tiếp theo, xem bài **Giới thiệu**, **Tài liệu tập huấn** rồi đến các **video** và các học liệu hỗ trợ cho HS.
 - + Với Sách mềm – Tự kiểm tra đánh giá, GV có thể dùng để đánh giá HS, xác định rõ mỗi HS đang ở mức độ nào sau khi học xong mỗi bài học, từ đó có kế hoạch hướng dẫn lại cho HS còn chưa vững hoặc bồi dưỡng thêm cho HS có năng khiếu, tư chất tốt để ươm mầm tài năng.

– Một số gợi ý cho HS và phụ huynh HS:

- + HS sử dụng Sách mềm – Với bài tập tương tác sẽ thấy hấp dẫn hơn, hứng thú hơn VBT giấy. Hơn nữa sau khi thực hiện xong mỗi bài tập, HS được đánh giá ngay. Nếu HS quên kiến thức cơ bản thì đã có đường link tới video hướng dẫn lại kiến thức liên quan đến bài tập để HS ôn lại rồi tiếp tục làm bài tập.
- + HS sử dụng Sách mềm – Tự kiểm tra đánh giá để xem mình đã đạt mức độ nào (chưa đạt, thực hành cơ bản được, vận dụng đơn giản được, vận dụng sáng tạo) sau khi học xong mỗi bài học. Phụ huynh HS qua đó cũng biết rõ về tình hình của con em mình.



HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ

Kèm theo sách giáo khoa TOÁN 1 Cùng học để phát triển năng lực

Truy cập trang mạng để xem minh họa trực tuyến: sgk.sachmem.vn

Giới thiệu

Sách Mềm là một hệ thống phần mềm kèm theo các học liệu điện tử được xây dựng nhằm mục đích giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.

Học liệu điện tử kèm theo sách giáo khoa Toán 1 Cùng học để phát triển năng lực là một phần trong hệ thống **Sách Mềm**. Trong giai đoạn đầu, Học liệu điện tử này có 7 sản phẩm chính như sau:

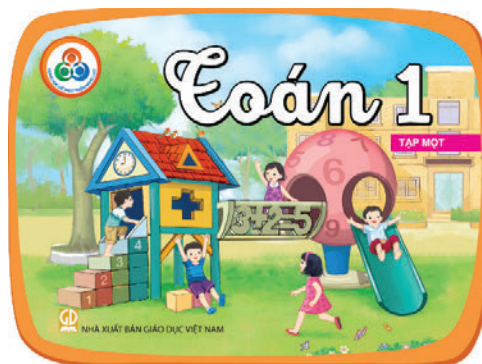
1. Sách giáo viên (bản điện tử)

Là phiên bản điện tử của sách giáo viên được đưa lên mạng internet giúp giáo viên dễ dàng tiếp cận, sử dụng.

2. Tư liệu giảng dạy (Powerpoint)

Là hệ thống các bài soạn điện tử Powerpoint được xây dựng bám sát theo nội dung sách giáo viên, sách giáo khoa kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác:

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy và học.
- Giúp giáo viên:
 - Giảm bớt thời gian, công sức chuẩn bị tư liệu bài giảng;
 - Có thêm công cụ, tư liệu trực quan, sinh động, hấp dẫn phục vụ việc giảng dạy;
 - Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy.



- Giúp học sinh:
 - Hứng thú tiếp thu bài học;
 - Dễ tiếp thu bài học;
 - Nâng cao hiệu quả học tập.

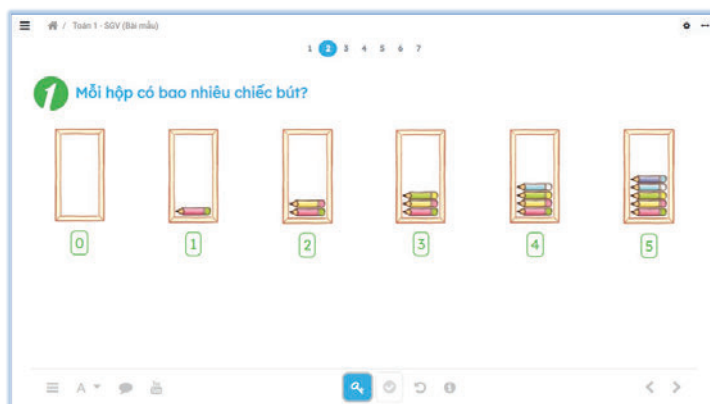
3. Video tiết học (minh hoạ)

Một số tiết học thực tế được quay phim và dựng thành video để làm tư liệu cho giáo viên tham khảo.

4. Sách Mềm – Sách giáo viên

Là phần mềm bài soạn điện tử tương tác, được xây dựng bám sát theo nội dung sách giáo viên, sách giáo khoa kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác, trực quan, sinh động.

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy và học.
- Giúp giáo viên:
 - Giảm bớt thời gian, công sức chuẩn bị tư liệu bài giảng;
 - Có thêm công cụ, tư liệu trực quan, sinh động, hấp dẫn phục vụ việc giảng dạy;
 - Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy.



- Giúp học sinh:
 - Hứng thú tiếp thu bài học;
 - Dễ tiếp thu bài học;
 - Nâng cao hiệu quả học tập.

5. Sách Mềm – Sách giáo khoa

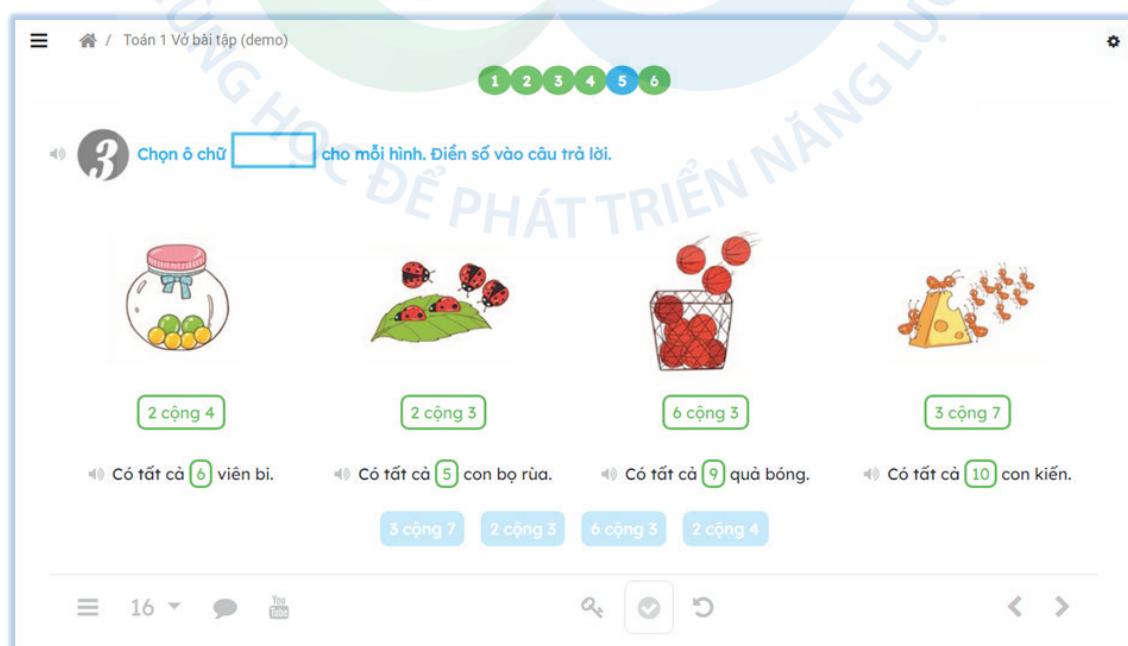
Là phần mềm sách điện tử tương tác, được xây dựng bám sát theo nội dung sách giáo khoa kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác, trực quan, sinh động.



6. Sách Mềm – Vở bài tập

Là phần mềm sách điện tử tương tác, được xây dựng bám sát theo nội dung Vở bài tập kèm theo các hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng tương tác, trực quan, sinh động.

- Giúp giáo viên:
 - Giao bài tập, chữa bài trực tuyến chung cho cả lớp hoặc riêng cho mỗi học sinh;
 - Theo dõi thành tích của mỗi học sinh hoặc cả lớp;
 - Thống kê trực quan và dễ hiểu giúp giáo viên biết cần làm việc riêng biệt với học sinh nào về chủ đề nào.



- Giúp học sinh:
 - Hứng thú hơn khi ôn luyện và làm bài tập;
 - Tự ôn luyện, tự kiểm tra kết quả làm bài;
 - Được chấm điểm tự động, tức thì;
 - Được gợi ý, hướng dẫn làm bài.

7. Sách Mềm – Tự kiểm tra, đánh giá

Là học liệu điện tử tương tác, được chuyển thể từ các câu hỏi kiểm tra, đánh giá trọng tâm kiến thức bài học.

- Giúp học sinh tự kiểm tra, đánh giá lại kiến thức của mình sau mỗi bài học.
- Giúp giáo viên:
 - Theo dõi thành tích của mỗi học sinh hoặc cả lớp;
 - Thống kê trực quan và dễ hiểu giúp giáo viên biết cần làm việc riêng biệt với học sinh nào về chủ đề nào.



6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

6.1. Về thiết bị dạy học bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (HEID) – Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam có hai dòng sản phẩm, dòng sản phẩm thiết bị THỰC và dòng sản phẩm thiết bị ẢO. Đây là các sản phẩm bám sát và dùng riêng cho bộ SGK Cùng học để phát triển năng lực.

– Các thiết bị THỰC, bao gồm ba sản phẩm chính, đó là:

- + Bộ đồ dùng thực hành Toán và Tiếng Việt.
- + Bộ tranh dùng cho phân môn Kể chuyện (Tiếng Việt).
- + Bộ tranh Tự nhiên và Xã hội.

– Các thiết bị ẢO, bao gồm ba sản phẩm chính, đó là:

- + Tư liệu bài giảng dành cho GV.
- + Vở bài tập có tương tác.
- + Tự kiểm tra, đánh giá.

6.2. Về Bộ đồ dùng thực hành Toán và Tiếng Việt

Công ty HEID sản xuất đảm bảo đầy đủ các chi tiết bao trọn 5 bộ thiết bị trong Danh mục theo Thông tư 05/2019/TT-BGD&ĐT, đó là (1) Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số; (2) Bộ thiết bị dạy phép tính; (3) Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối; (4) Mô hình đồng hồ; (5) Bộ thẻ chữ học vần thực hành. Ngoài ra, Công ty còn mạnh dạn tích hợp vào đây bộ sa bàn giao thông.

Thực sự đây là một ý tưởng có thể nói là táo bạo của Công ty HEID, nhưng rất hiệu quả. Trong Danh mục thiết bị tối thiểu môn Tự nhiên và Xã hội, có bộ sa bàn giáo dục giao thông. Mục đích để giúp HS hình thành năng lực tìm tòi khám phá kiến thức thông qua quan sát, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn giao thông. Nhiều công ty khác đã sản xuất những bộ sa bàn giao thông khá đẹp và thuận tiện sử dụng, tuy nhiên giá thành khá cao (khoảng hơn 200.000 VNĐ). Công ty HEID thấy rằng, để học 1 – 2 bài học mà giá thành cao sẽ có nhiều trường học khó có điều kiện đầu tư. Do vậy, Công ty HEID đã tích hợp nội dung này vào bộ đồ dùng thực hành Toán và Tiếng Việt, vẫn đảm bảo thực hiện được mục đích dạy học, mà giá thành lại giảm, chỉ tăng thêm vài chục ngàn đồng vào bộ đồ dùng thực hành Toán và Tiếng Việt.

6.3. Về bộ tranh dùng cho phân môn Kể chuyện (Tiếng Việt)

Bao gồm 29 tranh, là nội dung 29 câu chuyện được kể trong sách Tiếng Việt 1. HS được nghe kể chuyện, được trả lời các câu hỏi đặt ra sau khi nghe kể, và đặc biệt, được tự tay lựa chọn nhân vật (bóc dán sticker) để hoàn thành bức tranh diễn tả câu chuyện.

Điều này kích thích hứng thú của HS, làm cho HS nhớ được nội dung câu chuyện một cách nhanh chóng, yêu thích những giờ nghe Kể chuyện.

Ví dụ, ở tiết Kể chuyện *Gà mẹ và gà con (Bài 3E)*: Công ty HEID có một bức tranh nền, chưa hoàn thiện cùng một số sticker là các nhân vật trong câu chuyện. Trong lúc nghe cô giáo kể chuyện, HS sẽ tự tay lựa chọn, bóc và dán sticker vào tranh, sao cho đúng nội dung câu chuyện. Như vậy sau tiết học, mỗi HS đã có một bức tranh hoàn chỉnh về câu chuyện.

6.4. Về bộ tranh Tự nhiên và Xã hội

Bao gồm 31 tranh, mỗi tranh được sử dụng để tổ chức một hoạt động học tập nào đó trong một bài học của SGK. Bộ tranh sử dụng việc bóc/dán các sticker để qua đó thực hiện các hoạt động tư duy, vận dụng kiến thức mới. Điều này rất hữu ích cho việc phát triển tư duy, rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực của trẻ. Tùy thuộc nội dung từng bài học, mỗi tranh sẽ thực hiện một hoạt động cụ thể trong bài.

Ví dụ, hoạt động vận dụng “Cùng chơi dọn nhà” trong bài học “Nơi gia đình chung sống”: Công ty HEID có một bức tranh nền là hình ảnh trong gia đình và có các sticker là các đồ vật thường dùng hằng ngày. HS sẽ bóc/dán các sticker sao cho các đồ vật ở đúng chỗ của chúng. Sau hoạt động, mỗi HS sẽ được một bức tranh hoàn chỉnh.

6.5. Về học liệu điện tử của bộ sách Cùng học để phát triển năng lực

Học liệu điện tử kèm theo SGK gồm ba sản phẩm chính, đó là:

(1) Tư liệu bài giảng dành cho GV: Phân loại các loại hình bài học trong SGK. Với mỗi loại bài, thiết kế bài giảng mẫu, kèm theo các tư liệu hỗ trợ để GV có thể sử dụng khi dạy học.

(2) Sách mềm – Vở bài tập: Chuyển thể từ VBT sang dạng tương tác.

(3) Sách mềm – Tự kiểm tra, đánh giá. Với mỗi bài trong SGK, có một vài câu hỏi, bài tập để HS tự thực hiện, qua đó tự đánh giá về khả năng nắm vững nội dung cơ bản của bài.

Xin các quý vị hãy tự thử trải nghiệm ở tài khoản demo trực tuyến sau:

Truy cập website: <https://sachmem.vn>

Tài khoản đăng nhập:

+ Email: sgk@heid.vn

+ Mật khẩu: sachgiaokhoa

7. MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO THÔNG TƯ 3866

Để hoạt động tổ chức dạy học trên lớp đạt được mục đích hình thành các năng lực của môn học cũng như các năng lực chung, các phẩm chất được quy định trong chương trình, GV cần lập kế hoạch tổ chức dạy học phù hợp với chính đối tượng HS của lớp mình, trường mình. Kế hoạch tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 1 có thể đi theo tiến trình hướng dẫn tổ chức các hoạt động học của SGK, tuy nhiên, để phù hợp với đối tượng, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Yêu cầu cần đạt: GV có thể diễn đạt lại rõ hơn các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, thái độ.
- Đồ dùng dạy học: GV ưu tiên chuẩn bị các đồ dùng thực tế, sẵn có hoặc thiết kế đồ dùng dạy học phù hợp với đối tượng. Có thể phát triển các vật liệu học tập đa dạng, phù hợp với văn hoá của địa phương.
- Tổ chức các hoạt động dạy học: Tùy theo trình độ của HS có thể phân bổ thời gian, trọng tâm cho các hoạt động; Xác định nội dung cần nhấn mạnh, khai thác các vật liệu học (hình ảnh SGK, kinh nghiệm của HS, vật thật,...) HS cần tương tác,... để có thể hình thành năng lực cho HS; Xác định các kĩ thuật dạy học và phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng HS hướng tới hình thành năng lực; Định hướng các kết luận/chốt cho hoạt động.
- Xây dựng kế hoạch đánh giá: Xây dựng nội dung đánh giá ở mỗi bài học, đối tượng, hình thức và cách đánh giá trong các hoạt động học, hay kết thúc bài học.
- Rút kinh nghiệm sau các giờ lên lớp: GV đánh giá lại quá trình tổ chức dạy học, kết quả học tập của HS, xác định điều đã làm tốt, điều gì cần điều chỉnh và hướng điều chỉnh cho các tiết học sau.

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

Sách giáo khoa *Toán 1* có hai dạng bài chủ yếu:

- Dạng bài hình thành kiến thức mới.
- Dạng bài luyện tập hoặc ôn tập.

1. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC DẠNG BÀI HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Dạng bài hình thành kiến thức mới thường có bốn nhóm hoạt động:

- **Khởi động:** Với hoạt động nhẹ nhàng, vui vẻ trên cơ sở những gì HS đã biết, làm cho HS phần khởi bước vào bài học mới. Bên cạnh đó cũng khéo léo gợi cho HS những kiến thức, kĩ năng cần có để tiếp cận với những hoạt động khám phá kiến thức mới.
- **Khám phá:** HS được tìm hiểu một hoặc vài tình huống thực tế điển hình chứa đựng mô hình kiến thức toán, từ đó tiếp nhận kiến thức mới, cách giải quyết vấn đề mới.
- **Luyện tập:** HS được củng cố hoặc bổ sung kiến thức và hình thành kĩ năng về vấn đề mới học qua một chuỗi hoạt động luyện tập có thứ tự, lớp lang.
- **Vận dụng:** HS hoạt động tư duy để nhận ra vấn đề toán học từ những tình huống thực tế, vận dụng kiến thức toán để giải quyết rồi trả lời theo tình huống thực tế đó.

Mỗi bài học, SGK đều hướng dẫn rất cụ thể để GV biết mục tiêu bài học, mục tiêu từng hoạt động, cách tổ chức từng hoạt động của HS sao cho đạt mục tiêu. Mục **2.5.4** và mục **3.2** đã phân tích về cấu trúc SGK và hướng dẫn tổ chức các hoạt động học. Đó là phần cơ bản của hướng dẫn tổ chức dạy học.

GV lưu ý:

- a) Trên cơ sở biết rõ mục tiêu từng hoạt động và mục tiêu của bài học, GV có thể sáng tạo cách tổ chức từng hoạt động để hấp dẫn hơn, phù hợp với HS của mình hơn và trên hết là đạt hiệu quả.

Ví dụ 1. Bài Phép tính trừ dạng $17 - 3$

SGV gợi ý tổ chức hoạt động khởi động:

(Cá nhân)

HS trả lời câu hỏi “**Còn lại bao nhiêu?**”. Ví dụ: GV yêu cầu và HS thực hiện lần lượt từng việc:

– HS đếm và dán vào bảng con 17 hình, nói : “**Có 17 hình**”.

– HS bớt đi 3, nói: “**Bớt đi 3 hình**”.

– HS trả lời câu hỏi “**Còn lại bao nhiêu hình?**”

GV giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta sẽ học phép tính trừ dạng $17 - 3$.

GV đã thay đổi hoạt động nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu: ôn ý nghĩa phép tính trừ để chuẩn bị học bài mới.

(Hoạt động chung cả lớp)

1. Thi trả lời nhanh câu hỏi “**Còn lại bao nhiêu?**”

HS quan sát GV dán từng hình tam giác lên bảng và đếm (GV dán tất cả 17 hình lên bảng, xếp thành hình cây thông để thu hút sự chú ý của HS) rồi trả lời câu hỏi của GV: “Cô đã dán bao nhiêu hình?”.

HS quan sát GV rời từng hình để ra chỗ khác (GV rời đi 3 hình) rồi trả lời câu hỏi của GV: “Cô đã cắt đi bao nhiêu hình?”

HS trả lời nhanh câu hỏi: “Còn lại bao nhiêu hình?”. HS trả lời nhanh nhất và đúng được nhận 1 sao cho tổ của mình.

2. Một số HS được chỉ định trả lời câu hỏi của GV: “Có 17 hình, bớt đi 3 hình, muốn biết còn lại bao nhiêu hình thì ta làm phép tính nào?”

GV nhắc lại kiến thức và giới thiệu bài mới: Có 17 hình, bớt đi 3 hình, muốn biết còn lại bao nhiêu hình thì phải làm phép tính $17 - 3$. Vừa rồi các con đã trả lời được “Có 17 hình, bớt đi 3 hình, còn lại 14 hình” tức là đã biết $17 - 3 = 14$. Bài hôm nay chúng ta sẽ học cách tính các phép tính tương tự như vậy, gọi là phép tính trừ dạng $17 - 3$.

Phép tính trừ dạng $17 - 3$

$17 - 3 = ?$

$$\begin{array}{r} 17 \\ - 3 \\ \hline 14 \end{array}$$

7 trừ 3 bằng 4, viết 4.
Hạ 1 chục, viết 1.

Vậy $17 - 3 = 14$

1. Tính.

$\begin{array}{r} 14 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 17 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 15 \\ - 2 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 16 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 19 \\ - 8 \\ \hline \end{array}$
--	--	--	--	--

2. Đặt tính rồi tính.

$14 - 3 =$	$13 - 1 =$	$16 - 5 =$	$18 - 6 =$
$19 - 4 =$	$15 - 3 =$	$12 - 2 =$	$17 - 7 =$

3. Nêu phép tính rồi trả lời câu hỏi.
Có bao nhiêu con vịt đã vào trong vườn?

Nhà mình có 19 con vịt. Ở đây có 8 con, còn lại đã vào trong vườn cả rồi.

$19 - 8 = ?$

Ở bài Phép tính trừ dạng $17 - 3$, việc GV thay đổi hình thức hoạt động khởi động từ hoạt động cá nhân sang hoạt động chung cả lớp như vậy vẫn đảm bảo mục tiêu mà lại tiết kiệm thời gian – Khi mỗi HS đều lấy hình như gợi ý thì mất nhiều thời gian hơn GV xếp hình, hơn nữa HS dễ gây bẽ bộn bàn học với các hình trong khi việc theo dõi GV xếp hình cũng đạt hiệu quả.

Ví dụ 2. Bài Dài hơn, ngắn hơn

Dài hơn, ngắn hơn

1 Nói dài hơn hoặc ngắn hơn.

2 Nói cao hơn hoặc thấp hơn.

3 Trả lời câu hỏi.

a. Chiếc thước gỗ này có xếp được vào trong hộp không?

b. Chân có đi vừa giày không?

c. Quyển sách này có đựng được vào trong ngăn không?

SGV hướng dẫn tổ chức hoạt động luyện tập: 1. (Cá nhân) HS thực hiện HĐ1 trong SHS. HĐ này nhằm cho HS nhận ra và nói câu kết luận vật này dài hơn vật kia và ngược lại: vật kia ngắn hơn vật này. Các bước: – HS tự quan sát tranh từng cặp vật và nói câu kết luận. GV theo dõi, nghe từng HS tự nói kết luận, yêu cầu HS giải thích tại sao kết luận được như vậy. GV có thể phải hướng dẫn lại cho một số HS nếu HS đó chưa chú ý đến cách đặt hai vật có một đầu ngang nhau. – Một số HS được chỉ định nói hai câu kết luận của mỗi cặp vật. Kết luận đúng: Chiếc bút lông dài hơn chiếc bút chì; Chiếc bút chì ngắn hơn chiếc bút lông.	GV đã thay đổi cách tổ chức HĐ2 để không bị nhầm lẫn, thu hút HS hoạt động sôi nổi nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu: HS nhận ra và nói câu kết luận vật/con vật này cao hơn vật/con vật kia và ngược lại: vật/con vật kia thấp hơn vật/con vật này. Hoạt động 2 thay đổi bằng trò chơi “Con số may mắn” như sau:
---	--

Chiếc bàn chải xanh dài hơn chiếc bàn chải hồng;
Chiếc bàn chải hồng ngắn hơn chiếc bàn chải xanh.
Chiếc kéo xanh dài hơn chiếc kéo đỏ;
Chiếc kéo đỏ ngắn hơn chiếc kéo xanh.

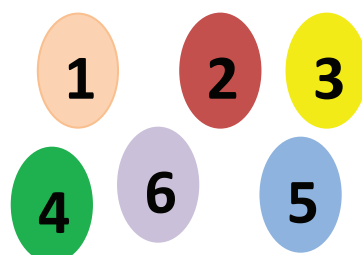
Chiếc chìa khoá vàng dài hơn chiếc chìa khoá xanh;
Chiếc chìa khoá xanh ngắn hơn chiếc chìa khoá vàng.

2. (Cá nhân) HS thực hiện HĐ2 trong SHS. HĐ này cho HS nhận ra và nói câu kết luận vật/con vật này cao hơn vật/con vật kia và ngược lại: vật/con vật kia thấp hơn vật/con vật này. Các bước tương tự như HĐ1. Kết luận đúng: **Chiếc ghế xanh cao hơn chiếc ghế hồng; Chiếc ghế hồng thấp hơn chiếc ghế xanh.**

Chiếc lọ hồng cao hơn chiếc lọ xanh; Chiếc lọ xanh thấp hơn chiếc lọ hồng. Chiếc bánh tròn thấp hơn chiếc bánh vuông; Chiếc bánh vuông cao hơn chiếc bánh tròn.

Con cò thấp hơn con chim đà điểu; Con chim đà điểu cao hơn con cò.

Mỗi cặp vật cần so sánh “cao hơn, thấp hơn” được ẩn dưới một chữ số trong 6 chữ số xuất hiện:



HS được chọn một con số, lật lên thấy cặp vật nào thì so sánh cặp vật đó, hoặc mặt cười thì cả lớp cùng cười vui, hoặc bạn bóng vỗ tay thì cả lớp cùng vỗ tay.

- b) SGK thiết kế mỗi bài học gồm một chuỗi các hoạt động học chính nhằm đáp ứng hướng dạy học phân hoá; SGV tổ chức các hoạt động, có thể bổ sung thêm một số hoạt động để đảm bảo độ mịn trong quá trình nhận thức của HS. Vì vậy, GV phải hiểu từng đối tượng HS của mình mà yêu cầu HS thực hiện đến hoạt động nào, không bắt buộc mọi HS đều phải hoàn thành hết chuỗi hoạt động đã nêu trong SGK và SGV.

Ví dụ. Bài Phép tính cộng dạng $23 + 4$

SGV hướng dẫn mục tiêu:

Mục tiêu

Biết cách cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

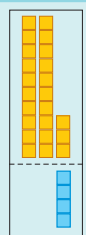
SGK thiết kế hoạt động khám phá và một chuỗi 4 hoạt động luyện tập và vận dụng. Có ba mức cho ba đối tượng HS:

- HS phải đạt mức cơ bản với hoạt động **1 và 2**.
- HS khá hơn, khi đã hoàn thành 2 hoạt động trên thì thực hiện hoạt động vận dụng **3** để vận dụng linh hoạt nguyên tắc: cộng số đơn vị với nhau, giữ nguyên số chục.
- HS nhanh hơn nữa thì mới thực hiện tiếp hoạt động **4** để nâng cao thêm kĩ năng, nhuần nhuyễn nguyên tắc cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

Phép tính cộng dạng $23 + 4$



$$23 + 4 = ?$$



Đặt tính và tính:

$$\begin{array}{r} 23 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

3 cộng 4 bằng 7, viết 7.
Hạ 2 chục, viết 2.

$$23 + 4 = 27$$

Tính.

$$\begin{array}{r} 21 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 43 \\ + 6 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 52 \\ + 7 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 74 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

44

$$\begin{array}{r} 32 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 67 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 90 \\ + 9 \\ \hline \end{array}$$

Đặt tính rồi tính.

$$35 + 3 =$$

$$4 + 72 =$$

$$60 + 3 =$$

$$6 + 83 =$$

Tính.

$$62 + 3 = ?$$



Cộng số đơn vị với nhau
 $2 + 3 = 5$,
giữ nguyên 6 chục.
Vậy $62 + 3 = 65$.

$$56 + 2 =$$

$$43 + 4 =$$

$$94 + 5 =$$

Chọn số thay vào mỗi $\square$.

$$\square + \square = 37$$

$$56 + \square = 58$$

75

4

45

70

2

$$\square + 2 = 47$$

$$\square + 2 = 77$$

$$\square + 2 = 72$$

45

c) Mỗi hoạt động học được thiết kế trong SGK, ngoài nội dung kiến thức toán còn tích hợp cho HS rèn luyện để hướng tới những phẩm chất và năng lực cần có của HS lớp 1. Nếu GV không hướng HS chú ý tới thì việc tích hợp đó không có ý nghĩa. Vì vậy dạy học tích hợp thì GV phải khai thác, kết hợp những ý giáo dục hoặc rèn kỹ năng hướng tới phẩm chất, năng lực mỗi khi có thể.

Ví dụ 1. Hoạt động 5 – bài Công trong phạm vi 10

5 Xem tranh rồi nêu số.



$$7 + \square = \square$$

Nhà Nam có tất cả $\square$ con gà.

Giáo viên cần hướng HS tới tình cảm, trách nhiệm với gia đình như bạn trong câu chuyện: biết quan tâm và tham gia làm việc nhà theo sức của mình.

GV hướng HS tới: năng lực giao tiếp - nhận biết thông tin từ câu chuyện; năng lực giải quyết vấn đề - biết ý nghĩa của phép tính rồi tìm được số thích hợp với mỗi ô $\square$, trả lời câu hỏi.

Ví dụ 2. Hoạt động 5 – bài Trừ trong phạm vi 10

5 Nêu phép tính để tìm số chiếc bút còn lại của Nam.

a.

Nam cho
tớ mượn 4
chiếc nhé.



Tớ có 10 chiếc.
Bạn chọn đi.

$$10 - 4 = ?$$

b.

Tớ cho bạn
mượn bút để
tô tranh này.



Cảm ơn Nam.
Tớ có rồi.

$$? - ? = ?$$

c.

Anh Nam cho
em mấy chiếc
bút màu nhé.



Anh cho em
tất cả đấy.

$$? - ? = ?$$

Giáo viên cần hướng HS tới tình cảm bạn bè, anh em như các bạn trong mỗi câu chuyện: **a.** biết chia sẻ với bạn, **b.** biết quan tâm tới bạn; **c.** yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

GV hướng HS tới: năng lực giao tiếp - nhận biết thông tin từ câu chuyện, nhận biết tình huống toán học trong câu chuyện; năng lực giải quyết vấn đề - nhận biết vấn đề thực tế cần giải quyết, biết giải quyết trên tình huống toán học rồi nói kết quả giải quyết.

Ví dụ 3. Hoạt động 7 – bài Ôn tập chung (về cộng, trừ trong phạm vi 100)

- b. Minh cùng mẹ đi xe buýt. Mẹ bảo xe này có 48 chỗ ngồi. Lúc lên xe, Minh đếm thấy còn 5 chỗ trống. Trên xe đã có bao nhiêu hành khách?



$$? - ? = ?$$

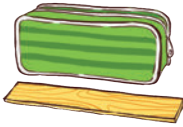
Trên xe đã có ? hành khách.

Giáo viên cần hướng HS tới năng lực giải quyết vấn đề một cách linh hoạt theo điều kiện thực tế: khi biết số chỗ ngồi của xe, khi xe đã có nhiều người, chỉ cần đếm số ghế trống sẽ tìm được số người có trên xe bằng phép tính trừ - như thế sẽ nhanh hơn.

Ví dụ 4. Hoạt động 3 – bài Dài hơn, ngắn hơn

3 Trả lời câu hỏi.

- a. Chiếc thước gỗ này có xếp được vào trong hộp không? b. Chân có đi vừa giày không?



Giáo viên cần hướng HS tới học kiến thức rồi thì hãy áp dụng vào cuộc sống hằng ngày.

- c. Quyển sách này có dựng được vào trong ngăn không?



Ví dụ 5. Thử sức – bài Phép tính công dạng $10 + 3$

THỬ SỨC

Bạn hãy làm theo cách của mỗi bạn dưới đây nhé!

Con lấy 4 chiếc bánh từ đĩa đặt lên hộp thì đủ 10 chiếc. Thế là con biết kết quả.

Ai nói đúng tất cả số bánh bố mẹ đã mua sẽ được thưởng.

Con đếm tiếp sẽ biết.



Giáo viên cần khuyến khích HS tích cực suy nghĩ, vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức, kĩ năng đã có để tính cả những phép tính không phải đúng dạng đã học.

Ví dụ 6. Số quanh ta – bài Số 4, số 5

SỐ 4 SỐ 5 QUANH TA

Bạn hãy nói xem: Mỗi chiếc xe đạp dưới đây có bao nhiêu bánh? Nó thường được dùng để làm gì?



Giáo viên cần hướng HS tới liên hệ sự vật xung quanh với kiến thức đã học, tìm hiểu về những gì có liên quan.

2. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC DẠNG BÀI LUYỆN TẬP, ÔN TẬP

Dạng bài luyện tập, ôn tập không có hoạt động khám phá.

- **Khởi động:** Ngoài mục đích khơi dậy không khí hào hứng vào tiết học, còn để cho HS thể hiện mức độ nhuần nhuyễn các kiến thức, kĩ năng đã học. Từ đó GV có kế hoạch hướng dẫn cho những HS chưa thật nhuần nhuyễn.
- **Luyện tập:** HS được luyện tập lựa chọn đúng cách giải quyết vấn đề, có thể phải sử dụng tổng hợp nhiều kiến thức, kĩ năng đã có.
- **Vận dụng:** Vận dụng cách lựa chọn giải quyết vấn đề, giải quyết những vấn đề thực tế trong cuộc sống hoặc trong học tập.

GV lưu ý: Ngoài những lưu ý như với dạng bài hình thành kiến thức mới, với dạng bài luyện tập, ôn tập GV cần lưu ý thêm: với mỗi vấn đề cơ bản, GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm xem có các cách giải quyết nào. Từ đó tùy theo điều kiện cụ thể, HS biết cách lựa chọn cách thích hợp nhất.

Ví dụ 1. Hoạt động 1 – bài Ôn tập 2

1 Nói nhiều hoặc ít ở ?.



Số ba lô ? hơn số mũ. Số mũ ? hơn số ba lô.

Với vấn đề so sánh “nhiều hơn, ít hơn” giữa hai nhóm đối tượng có 2 cách: 1) nối ghép 1 – 1, nhóm nào thừa ra đối tượng là nhóm nhiều hơn; 2) đếm xem mỗi nhóm có bao nhiêu đối tượng, theo thứ tự các số từ bé đến lớn thì biết nhóm nào có số lượng lớn hơn, từ đó kết luận nhóm đó nhiều hơn.

Trường hợp này theo cách 1) sẽ nhanh gọn hơn.

Ví dụ 2. Hoạt động 3 – bài Ôn tập chung (sau chủ đề 1 và chủ đề 2)

3 Chọn > hoặc <.

$1 \text{ ? } 4$

$5 \text{ ? } 2$

$6 \text{ ? } 5$

$8 \text{ ? } 10$

$7 \text{ ? } 9$

$9 \text{ ? } 8$

Với vấn đề so sánh “lớn hơn, bé hơn” giữa hai số có 2 cách: 1) lấy 2 nhóm đối tượng với số lượng là 2 số cần so sánh, nối ghép 1 – 1 thì sẽ biết số lượng nhóm nào nhiều hơn, từ đó kết luận số đó lớn hơn; 2) theo thứ tự các số từ bé đến lớn thì biết số nào lớn/ bé hơn số kia.

Trường hợp này theo cách 2) sẽ nhanh gọn hơn.

Ví dụ 3. Hoạt động 1 – bài Ôn tập học kì 1 - Công, trừ trong phạm vi 20

1 Tính.

a. $6 + 3 =$

Tớ đếm tiếp.

Tớ thuộc bảng cộng rồi, không cần đếm tiếp.



$5 + 1 =$

$7 + 1 =$

$5 + 2 =$

$7 + 2 =$

$5 + 3 =$

$8 + 1 =$

$5 + 4 =$

$1 + 3 =$

$6 + 1 =$

$2 + 3 =$

$6 + 2 =$

$3 + 3 =$

$6 + 3 =$

$4 + 3 =$

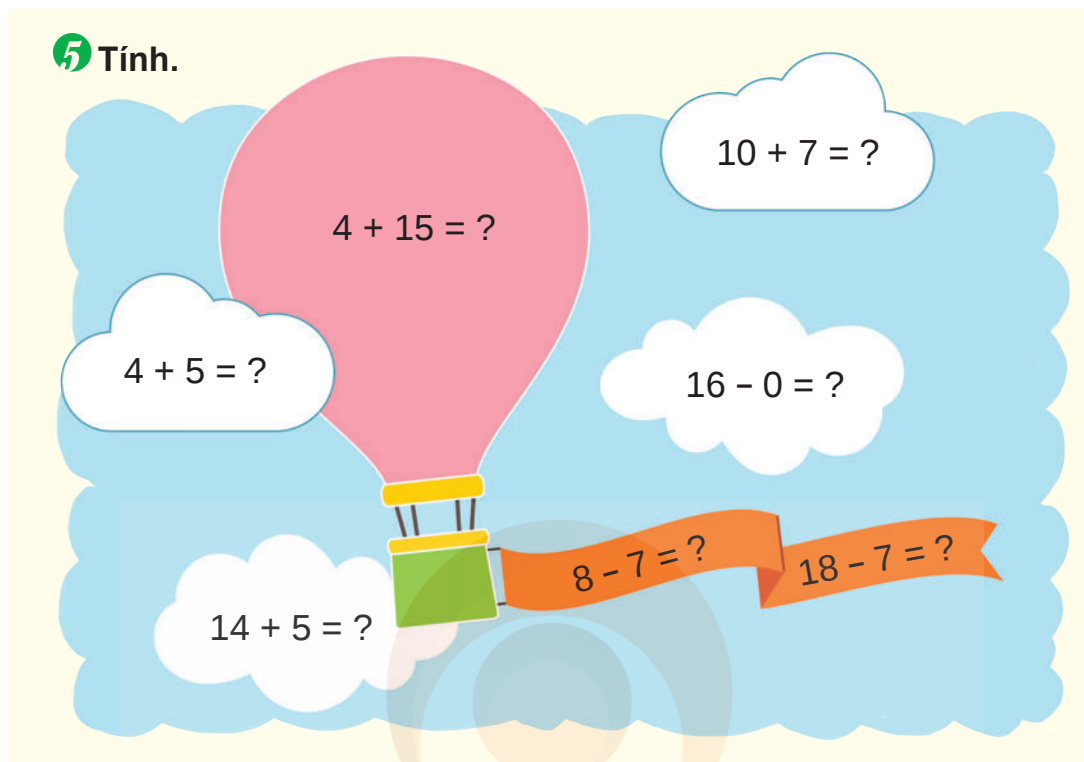
Tính cộng trong phạm vi 10 có 2 cách: 1) đếm tiếp; 2) thuộc bảng cộng trong phạm vi 10.

SGK đã gợi ý qua bóng nói.

Ví dụ 4. Hoạt động 5 – bài Ôn tập học kì 1 - Công, trừ trong phạm vi 20

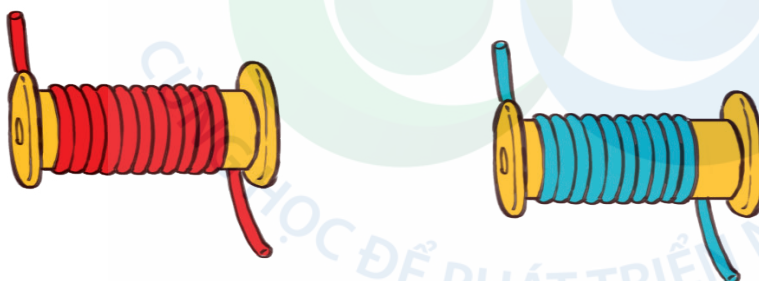
Tính cộng, trừ các dạng đã học trong phạm vi 20 có 3 cách: 1) đặt tính theo cột dọc rồi tính; 2) đếm tiếp, đếm lùi; 3) tính cộng hoặc trừ số đơn vị với nhau và giữ nguyên 1 chục; 4) với phép tính dạng $10 + 3$ viết ngay kết quả theo cấu tạo số (10 và 3 là 13).

5 Tính.



Ví dụ 5. Hoạt động 6 – bài Thực hành đo độ dài

6 Sợi dây điện nào dài hơn?



Vấn đề so sánh “dài hơn, ngắn hơn” giữa hai vật có 2 cách: 1) đặt 2 vật bắt đầu như nhau và so sánh theo điểm kết thúc; 2) so sánh theo kết quả đo với cùng một đơn vị đo.

Trường hợp này so sánh theo số đơn vị đo là số vòng dây cuốn quanh trục (hai trục cuốn dây điện ở đây như nhau).

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN

1.1. Cấu trúc sách giáo viên

SGV gồm hai phần:

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÔN TOÁN LỚP 1 (xem SGV từ trang 5 đến trang 9 trên trang web sgk.sachmem.vn)

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC TOÁN 1

Trước mỗi phần, có trang Kế hoạch dạy học của phần đó. Nội dung của trang này gồm: Tên các chủ đề/ bài ôn tập cuối chủ đề; các Năng lực hướng tới của phần; các Yêu cầu cần đạt (gồm kiến thức, kĩ năng cần đạt) của mỗi chủ đề/bài ôn tập; các Hoạt động mà học sinh sẽ được trải nghiệm khi học phần này. Đạt được các yêu cầu đề ra cho mỗi chủ đề, HS đã từng bước hình thành và phát triển những năng lực hướng tới của phần đó.

Trước mỗi chủ đề, có trang Kế hoạch dạy học của chủ đề đó. Nội dung của trang này trình bày kế hoạch dạy học từng bài: Tên mỗi bài, số tiết học; Nội dung dạy học; Kĩ năng; Tư liệu cho HS; Tư liệu cho GV, tương ứng cho bài đó.

Trong mỗi chủ đề, có hướng dẫn cụ thể cách Tổ chức dạy học của từng bài học. Nội dung mỗi bài gồm: Mục tiêu (mục tiêu bài học); Yêu cầu cần đạt (những kiến thức, kĩ năng cần có để đạt được mục tiêu. Những kĩ năng này là cụ thể hoá của các kĩ năng đã nêu trong trang Kế hoạch dạy học của chủ đề); Hướng dẫn tổ chức hoạt động học (Tổ chức hoạt động khởi động, Tổ chức hoạt động khám phá, Tổ chức hoạt động luyện tập, Tổ chức hoạt động vận dụng).

(Chi tiết, xin xem SGV, trang web đã dẫn)

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Để dạy học hiệu quả, GV nên xem kĩ:

- Phần giới thiệu chung về môn Toán lớp 1 để nắm vững: Mục tiêu dạy học môn Toán lớp 1; Chương trình Toán 1; SGK và tài liệu bổ trợ môn Toán 1; Phương pháp dạy học Toán 1; Đánh giá trong dạy học Toán 1.
- Phần hướng dẫn tổ chức dạy học Toán 1 để nắm vững: Những vấn đề chính trong dạy học mỗi phần, mỗi chủ đề; Phương pháp tổ chức dạy học đối với từng loại bài học (xem Phần hai - Gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài, trang 43–52).